

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG
NĂM HỌC 2025 - 2026**

**Phần I
CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH**

1. Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục Phổ thông;
2. Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 ngày 14/6/2019 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
3. Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;
4. Thông tư số 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
5. Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;
6. Công văn số 4171/GDTrH-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn nội dung dạy học các môn chuyên cấp trung học phổ thông;
7. Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
8. Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố Đà Nẵng về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;
9. Công văn số 867/SGDĐT-GDTrH&HSSV, ngày 29/8/2025 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ Giáo dục Trung học năm học 2025-2026;
10. Công văn số 954/SGDĐT-GDTrH&HSSV ngày 04/9/2025 của Sở GD&ĐT V/v hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025-2026.

Phần II

ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

I. MÔI TRƯỜNG BÊN NGOÀI

1. Thời cơ

- Đảng và Nhà nước đặc biệt quan tâm đầu tư phát triển giáo dục, tiếp tục khẳng định giáo dục là quốc sách hàng đầu. Đặc biệt, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW về "đột phá phát triển giáo dục và đào tạo", tiếp tục nâng cao vị thế ngành giáo dục, chủ trương tăng cường đầu tư nguồn lực cho giáo dục, có nhiều chính sách nâng cao đời sống nhà giáo nói chung và nhà giáo công tác ở trường chuyên biệt PTDTNT nói riêng.

- Đảng và Chính phủ luôn ưu tiên phát triển giáo dục dân tộc. Điều này thể hiện qua các chính sách hỗ trợ tài chính, học bổng, và các chương trình giáo dục đặc thù dành cho học sinh dân tộc thiểu số được ban hành trong năm 2025.

- Sự phát triển của công nghệ số và trí tuệ nhân tạo, mang lại cơ hội rất lớn cho nhà trường trong việc đổi mới, nâng cao hiệu quả dạy học và quản lý.

- Tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng sáp nhập thành đơn vị hành chính mới, có tiềm năng về kinh tế, văn hóa và xã hội mạnh hơn. Nhà trường có cơ hội được đầu tư và được tiếp cận, giao lưu với các cơ sở giáo dục chất lượng cao, từ đó học hỏi kinh nghiệm và nâng cao chất lượng giảng dạy. Đồng thời, sự phát triển về du lịch và dịch vụ của thành phố mới sẽ mở ra nhiều cơ hội trải nghiệm thực tế cho học sinh, giúp các em có cái nhìn đa chiều hơn về nghề nghiệp.

- Dự án cải tạo nâng cấp nhà trường (nguồn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2023-2026 theo Nghị quyết của HĐND và Quyết định của UBND tỉnh Quảng Nam trước đây) sẽ được triển khai vào tháng 9 năm 2025, trong đó một số hạng mục, dự kiến sẽ được hoàn thành ngay trong năm học 2025-2026, tạo thuận lợi cho nhà trường về điều kiện CSVC tổ chức các hoạt động giáo dục.

- Được sự quan tâm hỗ trợ của địa phương các xã miền núi, Ban đại diện CMHS nhà trường.

2. Thách thức

- Yêu cầu "đột phá" giáo dục theo tinh thần Nghị quyết 71-NQ/TW của Bộ Chính trị, yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường để đáp ứng việc tạo nguồn đào tạo cán bộ dân tộc thiểu số, nguồn nhân lực có chất lượng cho các địa phương miền núi của thành phố trong giai đoạn mới; yêu cầu thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng CNTT, đòi hỏi đội ngũ CBQL và GV phải có sự chuyển biến, thay đổi về chất. Trường có nhiều giáo viên lớn tuổi, một số giáo viên nếu không tích cực học tập, bồi dưỡng có thể không đáp ứng yêu cầu hiện nay.

- Tuy việc sáp nhập tỉnh Quảng Nam và thành phố Đà Nẵng thành đơn vị hành chính mới có nhiều tiềm lực phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Tuy nhiên, trong ngắn hạn, điều kiện KTXH miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của thành phố vẫn còn không ít khó khăn, có tác động không thuận lợi đến công tác phối hợp nhà trường và gia đình trong công tác giáo dục học sinh.

- Tác động mặt trái của nền kinh tế thị trường, của lối sống hiện đại do xu

thể hội nhập có ảnh hưởng tiêu cực đến nhận thức, lối sống của một bộ phận thanh, thiếu niên, học sinh.

II. MÔI TRƯỜNG BÊN TRONG

1. Điểm mạnh

- Trường có bề dày thành tích 40 năm xây dựng và phát triển; được tặng thưởng Huân chương Độc lập hạng Ba (năm 2022) và liên tục nhiều năm học qua được công nhận Tập thể Lao động xuất sắc; được tặng thưởng nhiều Cờ thi đua của UBND tỉnh, Cờ thi đua của Chính phủ; Đảng bộ, Đoàn TN liên tục được xếp loại hoàn thành xuất sắc, hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Các tổ, bộ phận công tác, các tổ chức đảng, đoàn thể, tổ chức quần chúng được cơ cấu đầy đủ, phù hợp Điều lệ trường trung học và Quy chế tổ chức và hoạt động của trường PTDTNT cấp THPT và hoạt động đồng bộ, có hiệu quả.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên (kể cả biên chế và hợp đồng) hiện có 57 người (CBQL: 03; GV: 33; NV: 21). Đa số có tinh thần trách nhiệm, gần bó thương yêu học sinh, có kinh nghiệm nhất định trong công tác giáo dục, giảng dạy với đối tượng học sinh; có ý thức bồi dưỡng về chuyên môn; đa số GV tiếp cận yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

Về trình độ đào tạo, hiện có 100% cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên làm công tác chuyên môn đạt chuẩn đào tạo, bồi dưỡng theo quy định, trong đó đối với cán bộ quản lý và giáo viên hiện có 12/36 hoàn thành đào tạo Cao học (tỷ lệ 33,3%).

- Công tác tuyển sinh vào lớp 10 Trường PTDTNT THPT Quảng Nam bằng hình thức thi tuyển, nhờ đó chất lượng tuyển sinh vào trường có độ đồng đều hơn và hạn chế được số học sinh yếu, kém.

2. Điểm yếu

- Chất lượng giáo dục tuy có chuyển biến khá, tuy nhiên chất lượng “mũi nhọn” vẫn còn hạn chế; học sinh còn bị động trong học tập, hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ mới; đa số học sinh có tư duy khoa học tự nhiên, năng lực, kết quả học tập Ngoại ngữ còn hạn chế.

- Đội ngũ cán bộ chủ chốt và giáo viên của Trường còn thiếu cốt cán chuyên môn; một bộ phận giáo viên còn hạn chế về một số yêu cầu trong việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông như: hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học kỹ thuật, ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin vào dạy học; dạy học STEM.

- Cơ sở vật chất nhà trường do xây dựng lâu, nhiều hạng mục xuống cấp, lạc hậu, không thuận lợi cho việc tổ chức các hoạt động giáo dục, nuôi dưỡng, ăn ở nội trú của học sinh. Đề án cải tạo nâng cấp trường được triển khai từ tháng 9 năm 2025, dự kiến sau 01 năm mới hoàn thành các hạng mục. Trong thời gian triển khai đề án, ảnh hưởng không thuận lợi đến việc tổ chức các hoạt động giáo dục, thiếu phòng học (phải thuê thêm phòng học của Trường Cao đẳng Điện lực MT để tổ chức dạy học cho khối lớp 10 và 11), không thực hiện được việc dạy học 2 buổi/ngày.

- Một số chế độ, chính sách (Nghị định 66/2025/NĐ-CP về quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách) bên cạnh mặt thuận lợi bổ sung thêm một số chế độ, chính sách cho học sinh dân tộc nội trú, cũng có tác động không thuận lợi trước mắt cho nhà trường (đội ngũ nhân viên cấp dưỡng chuyên từ hợp đồng không thời hạn sang hợp đồng 9 tháng/năm, mức lương thấp, không ổn định, yên tâm công tác)

Phần III

ĐỊNH HƯỚNG XÂY DỰNG KẾ HOẠCH GIÁO DỤC

1. Chủ đề năm học:

"Kỷ cương - Sáng tạo - Đột phá - Phát triển"

2. Ổn định qui mô phát triển nhà trường là 15 lớp; với 516 học sinh, bình quân 34,4 HS/lớp. Do thực hiện việc bố trí lớp tự chọn, phù hợp nguyện vọng, năng lực học sinh và điều kiện thực tế, qui mô từng lớp có thể dao động từ 28 HS đến 40 HS.

3. Bám sát mục tiêu nhiệm vụ của nhà trường là nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đáp ứng yêu cầu tạo nguồn đào tạo cán bộ, nguồn nhân lực có chất lượng cho các địa phương miền núi, vùng dân tộc thiểu số của thành phố.

4. Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Tiếp tục triển khai dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ, nguồn ngân sách. Chú trọng phân hóa đối tượng học sinh, có giải pháp bồi dưỡng học sinh giỏi, tổ chức ôn tập hiệu quả cho học sinh cuối cấp, và hỗ trợ kịp thời những em có kết quả học tập còn hạn chế.

5. Tăng cường điều kiện đảm bảo chất lượng; có giải pháp phù hợp để bảo đảm cơ sở vật chất phục vụ việc tổ chức dạy học, ăn, ở nội trú, các hoạt động giáo dục trong thời gian triển khai Đề án cải tạo nâng cấp trường. Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên, liên tục cho giáo viên về phương pháp dạy học mới, ứng dụng CNTT, và dạy học STEM. Khuyến khích giáo viên tự học, tự bồi dưỡng để đáp ứng yêu cầu "đột phá" giáo dục. Chú trọng bồi dưỡng năng lực ngoại ngữ cho giáo viên, đặc biệt là tiếng Anh, để từng bước đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường, đồng thời cải thiện năng lực ngoại ngữ vốn là điểm yếu của học sinh.

6. Đổi mới mạnh mẽ phương pháp dạy học, tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để tạo hứng thú và phát triển toàn diện năng lực, phẩm chất học sinh. Đẩy mạnh giáo dục STEM/STEAM, năng lực số và trí tuệ nhân tạo. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng, phát triển và khai thác kho học liệu số. Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, gắn với thực tiễn, thông qua các hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Tăng cường phối hợp với các tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục nghề nghiệp để xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp.

7. Triển khai hiệu quả các nhiệm vụ về giáo dục dân tộc. Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ giáo dục đặc thù và thực hiện bảo đảm kịp thời các chế độ, chính sách đối với học sinh dân tộc nội trú. Phối hợp với gia đình, địa phương quan tâm tổ chức các hoạt động hỗ trợ kịp thời học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có khó khăn trong học tập.

8. Đổi mới công tác quản trị trường học. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức, quản lý các hoạt động chuyên môn. Thực hiện nhập liệu, khai thác, sử dụng thống nhất cơ sở dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên. Triển khai các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh, cán bộ quản lý và giáo viên. Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý dạy thêm, học thêm và các quy định về quản lý trường học.

9. Xây dựng nội bộ đoàn kết, phát huy dân chủ; duy trì kết quả, thành tích thi đua khen thưởng năm học.

Phần IV

MỤC TIÊU GIÁO DỤC CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. MỤC TIÊU CHUNG

1. Thực hiện bảo đảm chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 ở cả 3 khối lớp nhằm giúp học sinh các dân tộc thiểu số học tập tại trường phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất, nhân cách, năng lực cá nhân; có khả năng tự học và ý thức học tập suốt đời; có khả năng lựa chọn nghề nghiệp phù hợp với năng lực, sở thích, điều kiện, hoàn cảnh của bản thân để tiếp tục học lên đại học và chuyên nghiệp hoặc đi vào cuộc sống lao động, trở thành những cán bộ có năng lực tốt, trí thức dân tộc thiểu số, góp phần phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội miền núi của thành phố trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

2. Kế hoạch giáo dục nhà trường và môn học được xây dựng và tổ chức thực hiện một cách chủ động, linh hoạt; duy trì đảm bảo chất lượng các mặt giáo dục. Thực hiện có hiệu quả các tiêu chí xây dựng “Trường học hạnh phúc”; xây dựng trường học có môi trường văn hóa, an toàn, phòng chống bạo lực học đường một cách hiệu quả.

3. Thực hiện đảm bảo các yêu cầu chương trình GDPT 2018; tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện cơ sở vật chất trong thời gian triển khai Đề án cải tạo nâng cấp nhà trường, phù hợp với từng khối lớp, đạt hiệu quả thiết thực trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện học sinh; tất cả học sinh đều tiến bộ trong học tập, được phát triển năng khiếu cá nhân, kỹ năng sống, giá trị sống; không có học sinh "bị bỏ lại đằng sau".

4. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bồi dưỡng, nâng cao năng lực, đáp ứng được yêu cầu đổi mới, yêu cầu "đột phá" về giáo dục, đáp ứng yêu cầu thực hiện việc chuyển đổi số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy, quản lý, làm việc hành chính.

5. Thực hiện đầy đủ, công bằng, công khai chế độ chính sách cho học sinh và cán bộ viên chức; học sinh được chăm sóc sức khỏe chu đáo; được hướng dẫn

và thực hiện việc tự chăm sóc bản thân, có ý thức giữ gìn sức khỏe, phòng chống dịch bệnh; Học sinh được tổ chức bữa ăn bảo đảm dinh dưỡng; nhà ăn tập thể bảo đảm VSATTP.

6. Tiếp tục thực hiện tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, bảo đảm trước mắt các điều kiện cần thiết phục vụ yêu cầu giảng dạy, học tập, vui chơi, giải trí, ăn, ở nội trú của học sinh; thực hiện công tác Tự đánh giá một cách thực chất, hiệu quả; từng bước xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia vào cuối năm 2026.

7. Công tác quản lý, quản trị trường học được đổi mới, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả. Công tác chuyển đổi số, ứng dụng CNTT được tập trung thực hiện và có hiệu quả thiết thực. Đội ngũ đoàn kết, tích cực tham gia xây dựng nhà trường.

8. Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương phường Hội An và các xã miền núi, Ban đại diện cha mẹ học sinh, gia đình học sinh trong quá trình thực hiện kế hoạch giáo dục.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

1. Đối với học sinh

1.1. Quy mô phát triển, phương thức tuyển sinh đầu vào

- Ổn định quy mô phát triển 15 lớp, 516 HS;
- Tuyển sinh vào lớp 10 bằng phương thức thi tuyển; chỉ tiêu tuyển vào lớp 10 năm học 2025-2026 là 175 HS.
- Chỉ tiêu tuyển sinh vào lớp 10 năm học 2026-2027 tiếp tục đề nghị 175 HS/05 lớp, bình quân 35 HS/lớp.
- Duy trì tỷ lệ: Không có HS bỏ học trong năm học.

1.2. Chất lượng các mặt giáo dục và tham gia các kỳ thi, cuộc thi

- Xếp loại hạnh kiểm: Tốt và Khá: 98% trở lên. Không có học sinh xếp loại hạnh kiểm Chưa đạt. 100% có tiến bộ về lối sống, nếp sống, tiến bộ về giao tiếp, ứng xử văn hóa; có từ 6 đến 8 học sinh được kết nạp Đảng trong năm 2026.
- Xếp loại học lực: Tốt: 50% trở lên. Khá: 48% trở lên; không có học sinh loại Chưa đạt. Danh hiệu thi đua: Học sinh loại "Xuất sắc": đạt trên 10%; Học sinh "Giỏi": đạt từ 40% trở lên.
- Tham gia thi Học sinh giỏi cấp thành phố:
 - + Nếu ở Bảng B: Tham gia đủ 10 môn (mỗi môn từ 03 đến 05 học sinh); đạt ít nhất 36 giải cá nhân, trong đó có từ 5 đến 6 giải nhất
 - + Nếu ở Bảng A: Đạt ít nhất 05 giải cá nhân, trong đó có từ 2 đến 3 giải từ giải nhì trở lên)
- Tổ chức thi KHKT cấp trường, tham gia thi KHKT cấp thành phố đạt giải ba trở lên.
- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường; tham gia Hội khỏe Phù Đổng khối THPT thành phố: Thuộc top 10 điểm toàn đoàn.
- Tổ chức Hội thao GDQPAN cấp trường; tham gia Hội thao GDQPAN học

sinh THPT lần thứ IV.

- Kết quả thi TN THPT năm 2026: Có 100% đỗ tốt nghiệp; tất cả các môn đều có điểm trung bình cao hơn mặt bằng chung của thành phố và cả nước.

- Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào đại học và đi học đại học đợt 1 (so với số học sinh TN THPT): Trên 80%.

- Số lượng học sinh giỏi đăng ký dự thi Học sinh giỏi lớp 10, 11 cấp trường: Trên 80 học sinh dự thi.

- HS tham gia tích cực phong trào thể dục, thể thao, văn hóa, văn nghệ sôi nổi; mỗi HS tham gia vào ít nhất 01 câu lạc bộ, nhóm sở thích trong nhà trường và phát triển được năng khiếu cá nhân.

- 100% học sinh khuyết tật, học sinh có khó khăn trong học tập, rèn luyện được theo dõi giúp đỡ và có tiến bộ.

2. Đối với giáo viên và các tổ chuyên môn

- 100% giáo viên tiếp cận và thực hiện đúng việc đổi mới phương pháp, hình thức dạy học theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo đáp ứng yêu cầu dạy học, quản lý, làm việc.

- 100% các môn học thực hiện xây dựng KH giáo dục môn học có chất lượng, phù hợp yêu cầu đổi mới GDPT 2018 và điều kiện thực tế nhà trường.

- Hội thi GV dạy giỏi cấp trường (tháng 10 - 11/2025); mỗi môn có ít nhất 01 giáo viên tự nguyện đăng ký dự thi.

- Tham gia Hội thi GV dạy giỏi cấp thành phố (có môn GDQPAN): Động viên, khuyến khích giáo viên đăng ký dự thi; giao chỉ tiêu cho mỗi tổ, nhóm chuyên môn phấn đấu có ít nhất 01 giáo viên đăng ký dự thi.

- Thao giảng tổ CM, dự giờ: 02 tiết/HK/giáo viên, gắn với SHCM theo NCBH.

- SHCM theo NCBH: chỉ tiêu 02 tiết/HK/tổ chuyên môn

- Chuyên đề sinh hoạt bồi dưỡng CM: 01 đề tài/GV/năm.

- Ngoại khóa bộ môn (liên môn): 01 buổi/tổ CM/HK.

- CLB bộ môn 01 buổi/HK; Bảng tin CLB: 02 tin/HK/tổ CM.

- Xây dựng ngân hàng đề kiểm tra trên phần mềm của Sở triển khai (không trùng với năm học trước): Bài tập, đề kiểm tra trắc nghiệm: trung bình 50 câu/môn/HK/giáo viên; có thẩm định của tổ, nhóm (20 câu nhận biết, 15 câu thông hiểu, 10 câu vận dụng, 5 câu vận dụng bậc cao; có thể là 1 đề kiểm tra hoặc kiến thức của nhiều chương, bài trong chương trình); môn Văn: 5 đề kiểm tra/HK.

- Hướng dẫn HS tự học: 2 buổi/GV/tuần; TTCM 01 buổi/tuần; kiểm tra tự học, hoạt động GD: 2 buổi/GV/tuần. GV kết hợp hướng dẫn học sinh tự học đề phụ đạo HS yếu, phụ đạo đặc biệt cho những HS yếu, HS vắng học dài ngày, nhất là đối với HS 12. Đối với giáo viên môn GDTC thay thế bằng hướng dẫn hoạt động CLB thể thao: 02 buổi/tuần/GV.

- 100% giáo viên được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ cuối năm học, trong đó có 15-20% Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tổ chuyên môn:

- + Chủ động và chịu trách nhiệm trước Ban giám hiệu trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục các môn học được cơ cấu trong tổ.

- + Thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả việc sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; xây dựng đầy đủ các loại kế hoạch, hồ sơ, sổ sách (giấy/điện tử) theo qui định của nhà trường.

3. Đối với nhân viên và tổ Văn phòng-Quản lý học sinh, Tổ Nuôi dưỡng (gọi chung là tổ công tác)

- 100% nhân viên thực hiện đúng giờ giấc làm việc, kỷ luật lao động.

- 100% nhân viên thực hiện bảo đảm chức trách nhiệm vụ theo Bảng mô tả vị trí việc làm, được ban hành kèm theo Đề án vị trí việc làm của nhà trường được Sở GD&ĐT phê duyệt.

- 100% nhân viên nghiệp vụ có khả năng ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo đáp ứng yêu cầu dạy học, quản lý, làm việc.

- 100% nhân viên được xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ cuối năm học, trong đó có 15-20% Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

- Tổ công tác duy trì nghiêm túc việc sinh hoạt, hội họp; có đầy đủ kế hoạch công tác và hồ sơ sổ sách của tổ theo qui định của nhà trường.

- Tổ Văn phòng-Quản lý học sinh: Tham mưu thực hiện bảo đảm qui định quản lý tài chính; chủ động cân đối nguồn ngân sách; thực hiện bảo đảm công tác quản lý học sinh nội trú, công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Tổ Nuôi dưỡng: Bảo đảm thực hiện đầy đủ chế độ, định lượng, chất lượng bữa ăn; thực hiện nghiêm túc qui định vệ sinh an toàn thực phẩm.

4. Đối với các đoàn thể và các tổ chức khác

- Nhà trường và các tổ chức đoàn thể, tổ chức quần chúng (Đoàn TN, Hội Chữ Thập đỏ, Hội Khuyến học, Ban đại diện CMHS) hoạt động đồng bộ, hiệu quả.

- Đoàn TN, Hội Chữ Thập đỏ, Hội Khuyến học được xếp loại cuối năm học: Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; được tặng Giấy khen của các cấp.

- Ban đại diện CMHS hoạt động đúng Điều lệ qui định của Bộ GD&ĐT và điều kiện thực tế.

5. Đối với tập thể nhà trường

- Tập thể đoàn kết; có tinh thần trách nhiệm; tích cực duy trì và phát triển các thành tích nhà trường đã đạt được.

- Đảng bộ và các đoàn thể: Duy trì xếp loại Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Nhà trường: Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc.

Phần V

NHIỆM VỤ CỤ THỂ

I. CHUẨN BỊ CÁC ĐIỀU KIỆN ĐỂ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT

1. Cơ sở vật chất

- Sửa chữa nhỏ 15 phòng học, 02 phòng dạy học trình chiếu, phòng dạy Âm nhạc để tổ chức dạy học đầu năm học trong thời gian chưa triển khai Đề án cải tạo nâng cấp CSVC trường.

- Thực hiện thủ tục thuê 05 phòng học và 01 phòng chờ của Trường CĐ Điện lực miền Trung để tổ chức dạy học trong thời gian triển khai thi công khối nhà lớp học trong Đề án cải tạo nâng cấp CSVC nhà trường (tận dụng thêm 05 phòng chức năng, phòng học bộ môn để tổ chức dạy học).

- Triển khai sửa chữa, lăn sơn khối nhà học bộ môn, khối nhà hiệu bộ, nhà bảo vệ, tường rào, cổng ngõ (nguồn kinh phí tập trung được phân bổ năm 2025).

- Tu bổ 02 sân bóng chuyên, 02 sân cầu lông bảo đảm điều kiện dạy học môn GDTC; sửa sang sân bãi dạy học môn GDQPAN.

- Sửa chữa hệ thống mạng internet dãy phòng học; bắt thêm hệ thống internet khu vực khối nhà phòng bộ môn; phát động các lớp tự mua sắm thiết bị khuếch đại mạng wifi tại các lớp học, phục vụ việc học tập của HS, giáo dục năng lực số.

- Sửa chữa nhỏ CSVC, điện, nước các phòng ở nội trú, nhà ăn tập thể học sinh; thường xuyên kiểm tra, khắc phục kịp thời hư hỏng điện nước các phòng ở nội trú; kiểm tra bảo đảm an toàn hệ thống điện trong nhà trường, nhất là ở khu nội trú. Sửa chữa, chuẩn bị phòng kho gạo của học sinh, chuẩn bị tiếp nhận gạo được hỗ trợ theo Nghị định 66/2025/NĐ-CP.

- Tập trung thực hiện việc cải tạo, cảnh quang trường học, cải tạo và trồng bổ sung cây xanh, cây cảnh ở khu vực trước nhà ăn tập thể, sân nội trú, xung quanh nhà đa năng; cải tạo cảnh quang phía sau khu nội trú B và nhà ăn tập thể; huy động các nguồn lực xã hội hóa trong việc hỗ trợ bổ sung cây cảnh.

- Chuẩn bị điều kiện sẵn sàng di dời các thiết bị ti vi, máy tính, bàn ghế, bảng đen, quạt, hệ thống đèn ở các lớp học đến vị trí bảo quản trong thời gian triển khai thi công khối nhà lớp học mới (trên nền nhà lớp học hiện trạng).

- Chuẩn bị tiếp nhận, bố trí sử dụng 11 máy tính phục vụ học tập và 04 tủ sấy chén bát cho nhà ăn tập thể học sinh.

2. Đội ngũ

a) Ban giám hiệu

- Phân công nhiệm vụ các thành viên trong Ban giám hiệu, phù hợp với yêu cầu quản lý, quản trị nhà trường trong năm học mới.

- Cập nhật, nắm đầy đủ yêu cầu nhiệm vụ năm học mới theo Chỉ thị nhiệm vụ trọng tâm năm học của Bộ GD&ĐT và các hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học của Sở GD&ĐT, trên cơ sở đó thực hiện xây dựng và triển khai thực hiện Kế hoạch Giáo dục nhà trường; Kế hoạch ôn tập, chuẩn bị cho học sinh thi TN THPT và các loại kế hoạch lĩnh vực công tác năm học.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn, giáo viên tiến hành xây dựng kế hoạch giáo

dục môn học bảo đảm chất lượng, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018 và điều kiện thực tế nhà trường, đối tượng học sinh.

- Phân công giáo viên giảng dạy các môn học, Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp, Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với năng lực chuyên môn. Có kế hoạch tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho giáo viên trong việc thực hiện chương trình GDPT 2018, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và trí tuệ nhân tạo nâng cao hiệu quả giảng dạy, tập huấn, tập huấn nhân rộng việc đổi mới PPHTDH, KTĐG.

- Đánh giá, rút kinh nghiệm việc tổ chức các môn học lựa chọn ở 03 năm học trước, thống nhất xây dựng tổ hợp môn học lớp 10 năm học 2025-2026 và tổ chức tư vấn cho học sinh lựa chọn môn học phù hợp với năng lực, nguyện vọng và điều kiện thực tế.

- Triển khai tư vấn cho học sinh 12 lựa chọn các môn thi TN THPT phù hợp với năng lực học tập và định hướng nghề nghiệp của học sinh; xây dựng kế hoạch tập trung chuẩn bị tốt cho học sinh 12 thi TN THPT năm 2026.

- Chỉ đạo thực hiện công tác chuẩn bị điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, sách giáo khoa đáp ứng yêu cầu cần thiết để triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018; điều hành ngân sách tiết kiệm, dành kinh phí cần thiết cho việc thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Phối hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học, Ban đại diện Cha mẹ học sinh; bảo đảm sự hoạt động đồng bộ, hiệu quả của các đoàn thể, xã hội.

- Kiện toàn tổ chức hoạt động Hội đồng trường (trong thời gian có chủ trương chấm dứt hoạt động);

- Triển khai xây dựng Kế hoạch Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2025-2026.

b) Tổ chuyên môn

- Duy trì tổ chức 05 tổ chuyên môn, gồm: Tổ Ngữ văn-Lịch sử-Âm nhạc; Tổ Toán-Tin; Tổ Địa-GDKTPL-GDTC-QPAN; Tổ Ngoại ngữ; Tổ Lý-Hóa-Sinh-Công nghệ.

- Tổ chuyên môn triển khai xây dựng kế hoạch công tác và kế hoạch giáo dục các môn học một cách chủ động, sáng tạo, phù hợp yêu cầu đổi mới GDPT 2018 và điều kiện thực tế, năng lực học tập của học sinh, mục tiêu giáo dục của nhà trường.

- Trong xây dựng Kế hoạch dạy học môn học, chú ý xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm môn học, dạy học STEM, công tác nghiên cứu khoa học, việc ứng dụng công nghệ số, trí tuệ nhân tạo.

- Ngoài Kế hoạch dạy học môn học, các tổ chuyên môn đầu tư thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp lồng ghép các nội dung giáo dục theo hướng dẫn, nội dung tài liệu của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT.

- Nâng cao hiệu quả sinh hoạt tổ chuyên môn, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Thực hiện có trách nhiệm việc đề xuất lựa chọn sách giáo khoa, xuất bản phẩm tham khảo để sử dụng trong nhà trường theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đề xuất nhà trường phân công giáo viên giảng dạy các môn học và hoạt động giáo dục bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn và tiết kiệm lao động.

c) Giáo viên

- Tích cực tham gia hoàn thành bồi dưỡng thường xuyên; tham gia tập huấn chuyên môn hè 2025 do Sở GD&ĐT tổ chức; tham gia các khóa tập huấn trực tuyến về ứng dụng công nghệ, trí tuệ nhân tạo vào công tác giảng dạy, giáo dục. Giáo viên Ngoại ngữ hoàn thành các yêu cầu Lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực ngôn ngữ, nâng cao năng lực sư phạm (đối với giáo viên chưa hoàn thành).

- Tích cực tham gia tập huấn việc sử dụng tài liệu ôn tập thi TN THPT năm 2026; xây dựng thư viện câu hỏi, bài tập theo định dạng đề thi TN THPT của Bộ GD&ĐT phục vụ việc dạy học học sinh lớp 12.

- Áp dụng các nội dung tập huấn vào việc đổi mới dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Cùng với giáo viên trong nhóm chuyên môn thực hiện xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học.

- Trên cơ sở Kế hoạch giáo dục môn học của tổ, nhóm chuyên môn, giáo viên đầu tư xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân.

- Nghiên cứu làm thêm đồ dùng dạy học, nhất là đồ dùng dạy học mô phỏng.

- Thực hiện có trách nhiệm việc đề xuất sách giáo khoa và các ấn phẩm phục vụ công tác giảng dạy, hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Tích cực học tập, bồi dưỡng nâng cao năng lực số, ứng dụng CNTT, trí tuệ nhân tạo trong công tác giảng dạy.

d) Nhân viên

- Nhân viên Thí nghiệm thiết bị: Đề xuất sửa chữa, bổ sung thiết bị dạy học, thí nghiệm theo danh mục thiết bị tối thiểu của Bộ GD&ĐT; tập hợp thông báo danh mục thiết bị dạy học sẵn có đến giáo viên các tổ, nhóm chuyên môn; lập đầy đủ các loại sổ sách quản lý thiết bị; sổ đăng ký sử dụng thiết bị; tham mưu Hiệu trưởng triển khai việc làm thêm đồ dùng dạy học.

- Nhân viên Thư viện: Đề xuất mua bổ sung sách giáo khoa lớp 10, 11, 12; mua bổ sung sách nghiệp vụ, sách tham khảo, sách ôn tập thi TN THPT theo chương trình GDPT 2018; thực hiện việc di dời thư viện và tổ chức quản lý sách, tổ chức hoạt động tạm thời thư viện trong thời gian triển khai thi công khối nhà lớp học.

- Nhân viên Quản trị cơ sở vật chất: Kiểm tra các điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các phòng học, phòng trình chiếu, phòng bộ môn, phòng làm việc của tổ chuyên môn; đề xuất và tiến hành sửa chữa hư hỏng của ti vi trình chiếu tại các lớp học; sửa chữa hệ thống mạng internet phục vụ công tác dạy học; thực hiện bảo dưỡng máy tính tại các phòng tin, phòng trình chiếu, phòng làm việc của tổ

chuyên môn. Có phương án sẵn sàng tháo dỡ, di chuyển máy tính, ti vi, bàn ghế, bảng đen, hệ thống quạt, đèn chiếu sáng tại các phòng học về nơi bảo quản khi triển khai thi công nhà lớp học. Kiểm tra, đề xuất sửa chữa máy tính ở phòng Tin số 2 (phòng tin cũ) để sử dụng cho việc học tập.

- Nhân viên Kế toán: Cân đối ngân sách, tham mưu dành kinh phí tăng cường CSVC, thiết bị, sách giáo khoa, tập huấn chuyên môn,... phục vụ việc thực hiện chương trình GDPT 2018. Tham mưu triển khai thủ tục đấu thầu mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu; mua sắm sách giáo khoa, sách tham khảo; thủ tục chỉ định cơ sở cung ứng thực phẩm, nguyên liệu đầu vào cho bếp ăn tập thể; thực hiện các thủ tục mua sắm trang cấp hiện vật cho học sinh năm học mới theo chế độ qui định.

- Nhân viên Giáo vụ: Tham gia việc tư vấn học sinh lựa chọn môn học, biên chế lớp 10; chuẩn bị đầy đủ các loại hồ sơ sổ sách phục vụ dạy học năm học mới; cập nhật dữ liệu học sinh năm học mới vào cơ sở dữ liệu của Bộ GD&ĐT, phần mềm Quản lý trường học Vn.edu.

- Nhân viên Quản lý học sinh, Y tế: Thực hiện chặt chẽ công tác quản lý học sinh nội trú; quản lý học sinh tự học đúng giờ giấc; theo dõi chăm sóc sức khỏe học sinh kịp thời; thực hiện phun thuốc khử khuẩn, diệt ruồi muỗi; tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe trong học sinh; tổ chức khám sức khỏe học sinh đầu năm làm cơ sở theo dõi sức khỏe và phân loại thể lực; cập nhật số liệu sức khỏe học sinh vào CSDL ngành. Nhà trường hợp đồng 01 nhân viên Y tế và 01 nhân viên Quản lý học sinh để bảo đảm công tác quản lý học sinh, công tác chăm sóc sức khỏe cho học sinh.

- Nhân viên nấu ăn học sinh: Thực hiện bảo đảm chế độ, định lượng của học sinh tại nhà ăn; thực hiện đúng qui định vệ sinh an toàn thực phẩm; nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ học sinh. Nhà trường hợp đồng 10 nhân viên nấu ăn (9 tháng) để tổ chức việc nấu ăn phục vụ học sinh.

- Các nhân viên khác: Tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục; chuẩn bị các điều kiện cần thiết đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ năm học mới và thực hiện chương trình GDPT 2018.

3. Thiết bị dạy học, học liệu

- Triển khai mua sắm bổ sung thiết bị dạy học chương trình lớp 12 từ nguồn kinh phí đầu tư tập trung năm 2025, 2026; rà soát sửa chữa thiết bị dạy học đã có; phát động trong giáo viên làm thêm đồ dùng dạy học, nhất đồ dùng dạy học mô phỏng; xây dựng kho đồ dùng dạy học điện tử, học liệu dạy học của nhà trường phục vụ dạy học theo chương trình GDPT 2018.

- Kiểm tra sửa chữa bảo đảm 02 bộ thiết bị âm thanh phục vụ cho việc tổ chức Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Mua bổ sung sách giáo khoa, sách tham khảo lớp 10, 11, 12.

- Tổ chức cho giáo viên xây dựng nội dung giáo dục địa phương trên cơ sở định hướng và bổ sung, cập nhật tài liệu giáo dục địa phương của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Nam và Sở GD&ĐT thành phố Đà Nẵng đã ban hành trước đây.

- Tổ chức cho giáo viên xây dựng chương trình, nội dung một số chuyên đề

giáo dục kỹ năng sống, giá trị sống, giáo dục văn hóa học đường, giáo dục tài chính, giáo dục SKSSVTN, ứng dụng trí tuệ nhân tạo để thực hiện giảng dạy buổi 2 cho học sinh.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH GDPT ĐẢM BẢO HIỆU QUẢ, CHẤT LƯỢNG

1. Xây dựng các tổ hợp lựa chọn các môn học và các chuyên đề học tập lựa chọn, tổ chức cho học sinh lựa chọn, phân chia lớp

- Năm học 2025-2026, Trường ổn định 15 lớp, với 516 học sinh (khối 10: 5 lớp, 172 HS; khối 11: 5 lớp, 175 HS; khối 12: 5 lớp, 169 HS)

- Nhà trường định hướng để HS lựa chọn môn học và bố trí số môn học đối với 5 lớp 10 như sau:

Lớp (số lượng lớp)	Môn học	Cụm chuyên đề học tập	Phù hợp các tổ hợp môn đăng ký xét tuyển đại học
Khoa học tự nhiên (01 lớp)	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	A00, A01, A02, A03, A05, B00, B01, B03, D01, D07, D08, D09, D11, D12, D13, D14, C01, C02, C03, C05, C06, C07, C08, C10,...
Khoa học xã hội 1 (02 lớp)	Vật lý, Địa lý, Công nghệ Công nghiệp, Tin học	Ngữ văn, Toán, Vật lý	C00, C01, C03, C04, C07, C09, D01, D10, D11, D14, D15, A01, A03, A04, A07,...
Khoa học xã hội 3 (01 lớp)	Sinh học, Địa lý, Công nghệ nông nghiệp, Tin học	Ngữ văn, Toán, Sinh học	C00, C03, C04, C12, C13, D01, D08, D09, D10, D13, D14, D15, A07, B01, B02, B03, B08,...
Xã hội - Nghệ thuật (01 lớp)	Địa lý, GDKTPL, Tin học, Âm nhạc	Ngữ văn, Toán, Lịch sử	C00, C03, C04, C14, C19, C20, D01, D09, D10, D14, D66, D84, M00, M01, M07, M10, M14, N00, N01,...

- Đối với lớp 11 và 12: kế thừa các lớp ở năm học trước, cụ thể:

+ Lớp 11 (05 lớp):

Lớp	Môn học	Cụm chuyên đề học tập	Phù hợp các tổ hợp môn đăng ký xét tuyển đại học
Khoa học tự nhiên (01 lớp)	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	A00, A01, A02, A03, A05, B00, B01, B03, D01, D07, D08, D09, D11, D12, D13, D14, C01, C02, C03, C05, C06, C07, C08, C10,...
Khoa học xã hội 1 (01 lớp)	Vật lý, Địa lý, Công nghệ Công nghiệp, Tin học	Ngữ văn, Toán, Vật lý	C00, C01, C03, C04, C07, C09, D01, D10, D11, D14, D15, A01, A03, A04, A07,...
Khoa học xã hội 2 (01 lớp)	Hóa học, Địa lý, Công nghệ Công nghiệp, Tin học	Ngữ văn, Toán, Hóa học	C00, C02, C03, C04, C10, D01, D07, D09, D10, D12, D14, A05, A06, A07,...
Khoa học	Sinh học, Địa lý, Công	Ngữ văn,	C00, C03, C04, C12, C13, D01, D08,

xã hội 3 (01 lớp)	nghệ nông nghiệp, Tin học	Toán, Sinh học	D09, D10, D13, D14, D15, A07, B01, B02, B03, B08,...
Xã hội - Nghệ thuật (01 lớp)	Địa lý, GDKTPL, Tin học, Âm nhạc	Ngữ văn, Toán, Lịch sử	C00, C03, C04, C14, C19, C20, D01, D09, D10, D14, D66, D84, M00, M01, M07, M10, M14, N00, N01,...

+ Lớp 12 (05 lớp)

Lớp	Môn học	Cụm chuyên đề học tập	Phù hợp các tổ hợp môn đăng ký xét tuyển đại học
Khoa học tự nhiên (01 lớp)	Vật lý, Hóa học, Sinh học, Tin học	Toán, Vật lý, Hóa học	A00, A01, A02, A03, A05, B00, B01, B03, D01, D07, D08, D09, D11, D12, D13, D14, C01, C02, C03, C05, C06, C07, C08, C10,...
Khoa học xã hội 1 (01 lớp)	Vật lý, Địa lý, Công nghệ công nghiệp, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, Toán	C00, C01, C03, C04, C07, C09, D01, D10, D11, D14, D15, A01, A03, A04, A07,...
Khoa học xã hội 2 (01 lớp)	Hóa học, Địa lý, Công nghệ nông nghiệp, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, Toán	C00, C02, C03, C04, C10, D01, D07, D09, D10, D12, D14, A05, A06, A07,...
Khoa học xã hội 3 (01 lớp)	Sinh học, Địa lý, Công nghệ nông nghiệp, Tin học	Ngữ văn, Lịch sử, Toán	C00, C03, C04, C12, C13, D01, D08, D09, D10, D13, D14, D15, A07, B01, B02, B03, B08,...
Khoa học xã hội 4 (01 lớp)	Địa lý, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ công nghiệp	Ngữ văn, Lịch sử, Toán	C00, C03, C04, C14, C19, C20, D01, D09, D10, D14, D66, D84, M00, M01, M07, M10, M14,...

- Đối với môn GDTC: mỗi khối tổ chức 01 lớp Cầu lông, 04 lớp Bóng chuyền.

- Thành lập Tổ tư vấn và biên chế lớp 10; thông báo cho học sinh lớp 10 đăng ký môn học lựa chọn; tổ chức tư vấn học sinh đăng ký môn học, điều chỉnh lớp phù hợp với năng lực học tập và đáp ứng nguyện vọng của HS.

2. Tổ chức thực hiện dạy học các môn học và các hoạt động giáo dục theo chương trình

2.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học

- Thực hiện theo Quyết định số 1093/QĐ-UBND ngày 22/8/2025 của UBND thành phố về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2025-2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên.

- Cụ thể thực hiện chương trình trong 35 tuần:

+ **Học kỳ I: 18 tuần, từ ngày 05/9/2025 đến trước ngày 18/01/2026** (trong đó không kể có 01 tuần để giãn cách thời gian kiểm tra cuối HK I, giảm áp lực cho học sinh)

Kiểm tra giữa HKI: Từ tuần 8 đến tuần 9

Kiểm tra cuối HKI: Từ tuần 16 đến tuần 17

+ **Học kỳ II: 17 tuần, từ ngày 20/01/2026 đến trước ngày 31/5/2026** (trong đó có 1,5 tuần nghỉ Tết âm lịch; 01 tuần để giãn cách thời gian kiểm tra cuối HKII)

2.2. Số tiết từng môn học, hoạt động giáo dục trong từng học kỳ:

- Số tiết theo khung chương trình GDPT:

TT	Môn học	Số tiết		
		Tổng	HKI	HKII
Môn học bắt buộc				
1	Ngữ văn 10	105	-LL: 53 -CĐ: -TN: 01	-LL: 48 -CĐ: -TN: 03
	Ngữ văn 11	105	-LL: 50 -CĐ: -TN: 04	-LL: 46 -CĐ: -TN: 05
	Ngữ văn 12	105	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
2	Toán 10	105	-LL: 50 -CĐ: 0 -TN: 04	-LL: 48 -CĐ: 0 -TN: 03
	Toán 11	105	-LL: 50 -CĐ: 0 -TN: 04	-LL: 48 -CĐ: 0 -TN: 03
	Toán 12	105	-LL: 50 -CĐ: -TN: 04	-LL: 48 -CĐ: -TN: 03
3	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh 10)	105	-LL: 54 -CĐ: -TN:	-LL: 51 -CĐ: -TN:
	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh 11)	105	-LL: 54 -CĐ: -TN:	-LL: 51 -CĐ: -TN:
	Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh 12)	105	-LL: 54 -CĐ: -TN:	-LL: 51 -CĐ: -TN:
4	GDTC 10 (01 lớp Cầu lông, 04 lớp Bóng chuyền)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CĐ: 0 -TN: 0
	GDTC 11 (01 lớp Cầu lông, 04 lớp Bóng chuyền)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CĐ: 0 -TN: 0
	GDTC 12 (01 lớp Cầu lông, 04 lớp Bóng chuyền)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CĐ: 0 -TN: 0

	Bóng chuyên)		-TN: 0	-TN: 0
5	GDQP&AN 10	35	-LL: 18 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 17 -CD: 0 -TN: 0
	GDQP&AN 11	35	-LL: 18 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 17 -CD: 0 -TN: 0
	GDQP&AN 11	35	-LL: 18 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 17 -CD: 0 -TN: 0
6	Lịch sử 10	52	-LL: 36 -CD: -TN: 0	-LL: 16 -CD: -TN: 0
	Lịch sử 11	52	-LL: 18 -CD: -TN:	-LL: 34 -CD: -TN:
	Lịch sử 12	52	-LL: 18 -CD: -TN:	-LL: 34 -CD: -TN:
Môn học lựa chọn (lựa chọn 5 môn học từ 3 nhóm môn học, mỗi nhóm chọn ít nhất 1 môn)				
Nhóm môn Khoa học xã hội	7. Địa lí 10 (04 lớp)	70	-LL: 36 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CD: 0 -TN: 0
	7. Địa lí 11 (04 lớp)	70	-LL: 36 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CD: 0 -TN: 0
	7. Địa lý 12 (04 lớp)	70	-LL: 36 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CD: 0 -TN: 0
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật 10 (01 lớp)	70	-LL: 36 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CD: 0 -TN: 0
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật 11 (01 lớp)	70	-LL: 36 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CD: 0 -TN: 0
	8. Giáo dục kinh tế và pháp luật 12 (01 lớp)	70	-LL: 36 -CD: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CD: 0 -TN: 0
Nhóm môn Khoa học tự nhiên	9. Vật lí 10 (03 lớp)	70	-LL: 32 -CD: 02 -TN: 01	-LL: 32 -CD: 02 -TN: 01
	9. Vật lí 11 (02 lớp)	70	-LL: 32 -CD: 02	-LL: 32 -CD: 02

			-TN: 01	-TN: 01
	9. Vật lí 12 (02 lớp)	70	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
	10. Hoá học 10 (01 lớp)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CĐ: 0 -TN: 0
	10. Hoá học 11 (02 lớp)	70	-LL: 35 -CĐ: 0 -TN: 01	-LL: 32 -CĐ: 0 -TN: 02
	10. Hoá học 12 (02 lớp)	70	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
	11. Sinh học 10 (02 lớp)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 31 -CĐ: 0 -TN: 3
	11. Sinh học 11 (02 lớp)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 32 -CĐ: 0 -TN: 2
	11. Sinh học 12 (02 lớp)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 32 -CĐ: 0 -TN: 2
Nhóm môn Công nghệ và nghệ thuật	12. Công nghệ CN 10 (02 lớp)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CĐ: 0 -TN: 0
	12. Công nghệ CN 11 (01 lớp)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CĐ: 0 -TN: 0
	12. Công nghệ CN 12 (01 lớp)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CĐ: 0 -TN: 0
	12. Công nghệ NN 10 (01 lớp)	70	-LL: 33 -CĐ: 0 -TN: 3	-LL: 30 -CĐ: 0 -TN: 4
	12. Công nghệ NN 11 (02 lớp)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CĐ: 0 -TN: 0
	12. Công nghệ NN 12 (02 lớp)	70	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
	13. Tin học 10 (05 lớp)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CĐ: 0 -TN: 0

	13. Tin học 11 (05 lớp)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CĐ: 0 -TN: 0
	13. Tin học 12 (05 lớp)	70	-LL: 36 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 34 -CĐ: 0 -TN: 0
	14. Âm nhạc 10 (01 lớp)	70	-LL: 32 -CĐ: -TN: 04	-LL: 30 -CĐ: -TN: 04
	14. Âm nhạc 11 (01 lớp)	70	-LL: 32 -CĐ: -TN: 04	-LL: 30 -CĐ: -TN: 04
	15. Mỹ thuật		Chưa giảng dạy	
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học)				
Cụm chuyên đề Toán lớp 10 (05 lớp)		35	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
Cụm chuyên đề Toán lớp 11 (05 lớp)		35	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
Cụm chuyên đề Toán lớp 12 (01 lớp)		35	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
Cụm chuyên đề Ngữ văn lớp 10 (04 lớp)		35	-LL: 10 -CĐ: -TN: 02	-LL: 10 -CĐ: -TN: 05
Cụm chuyên đề Ngữ văn lớp 11 (04 lớp)		35	-LL: 21 -CĐ: -TN: 04	-LL: 08 -CĐ: -TN: 02
Cụm chuyên đề Ngữ văn lớp 12 (04 lớp)		35	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
Cụm chuyên đề Lịch sử lớp 10 (01 lớp)		35	-LL: 18 -CĐ: -TN:	-LL: 17 -CĐ: -TN:
Cụm chuyên đề Lịch sử lớp 11 (04 lớp)		35	-LL: 18 -CĐ: -TN:	-LL: 17 -CĐ: -TN:
Cụm chuyên đề Lịch sử lớp 12 (04 lớp)		35	-LL: 18 -CĐ: -TN:	-LL: 17 -CĐ: -TN:
Cụm chuyên đề Địa lý lớp 12 (04 lớp)		35	-LL: 0 -CĐ: 18 -TN: 0	-LL: 0 -CĐ: 17 -TN: 0

Cụm chuyên đề Giáo dục KT&PL	0		
Cụm chuyên đề Vật lý lớp 10 (02 lớp)	35	-LL: 15 -CĐ: 3 -TN:	-LL: 14 -CĐ: 3 -TN:
Cụm chuyên đề Vật lý lớp 11 (01 lớp)	35	-LL: 15 -CĐ: 3 -TN:	-LL: 15 -CĐ: 3 -TN:
Cụm chuyên đề Vật lý lớp 12 (01 lớp)	35	-LL: 15 -CĐ: 3 -TN:	-LL: 15 -CĐ: 3 -TN:
Cụm chuyên đề Hóa học lớp 10 (01 lớp)	35	-LL: 16 -CĐ: 0 -TN: 0	-LL: 19 -CĐ: 0 -TN: 0
Cụm chuyên đề Hóa học lớp 11 (01 lớp)	35	-LL: 14 -CĐ: 0 -TN: 5	-LL: 13 -CĐ: 0 -TN: 3
Cụm chuyên đề Hóa học lớp 12 (01 lớp)	35	-LL: 14 -CĐ: 0 -TN: 5	-LL: 13 -CĐ: 0 -TN: 3
Cụm chuyên đề Sinh học lớp 10 (02 lớp)	0	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 10	105	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 11	105	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp lớp 12	105	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
Nội dung giáo dục địa phương lớp 10	35	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
Nội dung giáo dục địa phương lớp 11	35	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:
Nội dung giáo dục địa phương lớp 12	35	-LL: -CĐ: -TN:	-LL: -CĐ: -TN:

- Số tiết tăng thêm ngoài khung chương trình: Ngoài số tiết theo khung chương trình, nhà trường tăng thêm tiết ở một số môn học ở lớp 12 để dành thời gian ôn tập, củng cố kiến thức, chuẩn bị cho học sinh dự thi TN THPT năm 2026 (dạy học buổi 2), cụ thể:

- + Môn Toán: tăng mỗi lớp 02 tiết/tuần (tăng cho cả 05 lớp 12);
- + Môn Vật lí: tăng 01 tiết/tuần (tăng cho 01 lớp 12 đăng ký thi TN THPT);
- + Môn Hóa học: tăng 01 tiết/tuần (tăng cho 01 lớp 12 đăng ký thi TN THPT);
- + Môn Sinh học: tăng 01 tiết/tuần (tăng cho 01 lớp 12 đăng ký thi TN THPT);
- + Môn Tiếng Anh: tăng 02 tiết/tuần (tăng cho 01 lớp 12 đăng ký thi TN THPT);
- + Môn Ngữ văn: tăng 01 tiết/tuần (tăng cho cả 05 lớp 12, bắt đầu từ tuần 9)

2.3. Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học và các hoạt động giáo dục

- Theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ CM đầu tư xây dựng Kế hoạch giáo dục môn học (và hoạt động giáo dục) và kế hoạch cá nhân, theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT và Sở GD&ĐT theo hướng chủ động, phù hợp với điều kiện nhà trường và khả năng học tập của HS.

- Cùng với việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học, nhóm chuyên môn, giáo viên cần xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép các nội dung giáo dục theo qui định và tài liệu của Bộ GD&ĐT ban hành trong những năm qua và trong năm 2025.

- Tổ trưởng, Nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm về việc xây dựng kế hoạch giáo dục môn học của tổ, nhóm.

- Đối với lớp 12 tăng cường thời lượng dạy học số tiết khung chương trình để các môn học kết thúc trong thời gian từ tuần 23 đến 25 (đối với môn GDQPAN và NDGDĐP kết thúc trong HKI), dành thời gian còn lại để ôn tập chuẩn bị học sinh dự thi TN THPT

(Bảng bố trí số tiết dạy học từng tuần – Phụ lục 1 đính kèm)

- Bố trí kế hoạch thực hiện HĐTNHN và NDGDĐP một cách linh động theo từng lớp, nhóm lớp, khối lớp, phù hợp với thời khóa biểu dạy học 2 buổi/ngày.

2.4. Phân công dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

- Phân công giáo viên dạy học theo chuyên môn đào tạo và năng lực sư phạm; tránh tình trạng thừa, thiếu, cục bộ. Trên cơ sở đề xuất của tổ chuyên môn, nhà trường xem xét phân công hợp lý, bảo đảm cân đối số tiết, không để xảy ra tình trạng thừa, thiếu cục bộ.

(Bảng phân công giáo viên giảng dạy - Phụ lục 2 đính kèm)

- Về phân công giáo viên thực hiện Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương: Phân công giáo viên phụ trách giảng dạy trọn các chuyên đề ở các lớp.

(Bảng phân công giáo viên thực hiện Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương - Phụ lục 3 đính kèm)

2.5. Dạy học 2 buổi/ngày

- Tổ chức học tập 11 buổi/tuần; mỗi ngày không quá 7 tiết học.
- Nội dung học tập:
- + Đối với khối lớp 12:

. Có 07 buổi dạy học theo nội dung của buổi 1 (các môn học bắt buộc, lựa chọn, các hoạt động giáo dục, cụm chuyên đề theo chương trình GDPT 2018);

. 04 buổi dạy học nội dung của buổi 2: ôn tập, củng cố kiến thức cho học sinh chuẩn bị thi TN THPT; bồi dưỡng học sinh giỏi; Hoạt động của các câu lạc bộ (CLB Văn học, CLB Tiếng Anh, CLB Thể thao, CLB Thời sự, CLB Nữ sinh con đường sáng, Nhóm nhảy); các hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm, giáo dục phổ biến pháp luật; hoạt động tham quan; hoạt động xã hội;...

+ Đối với khối lớp 10 và 11:

. Có 07 buổi dạy học theo nội dung của buổi 1 (các môn học bắt buộc, lựa chọn, các hoạt động giáo dục, cụm chuyên đề theo chương trình GDPT 2018);

. 04 buổi dạy học nội dung của buổi 2: Bồi dưỡng học sinh giỏi; Hoạt động của các câu lạc bộ (CLB Văn học, CLB Tiếng Anh, CLB Thể thao, CLB Thời sự, CLB Nữ sinh con đường sáng, Nhóm nhảy); các hoạt động rèn luyện kỹ năng mềm, giáo dục phổ biến pháp luật; hoạt động tham quan; hoạt động xã hội;...

- Phân công giáo viên dạy học buổi 2:

+ Đối với nội dung: bồi dưỡng học sinh giỏi; ôn tập, củng cố kiến thức học sinh 12 chuẩn bị thi TN THPT: Giáo viên bộ môn có khả năng và kinh nghiệm.

+ Đối với nội dung: hoạt động CLB thể thao: Do giáo viên Giáo dục thể phụ trách (theo từng môn thể thao: Bóng đá, Cầu lông, Bóng chuyền).

+ Đối với hoạt động CLB Văn học, CLB Tiếng Anh: Do nhóm chuyên môn của bộ môn phụ trách.

+ Hoạt động CLB thời sự, giáo dục phổ biến pháp luật, tham quan, hoạt động xã hội: Đoàn Thanh niên phụ trách, phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn liên quan.

+ Hoạt động CLB Nữ sinh con đường sáng: Ban chủ nhiệm CLB và Ban Cố vấn CLB.

3. Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học

3.1. *Đổi mới phương pháp, hình thức dạy học*

- Tiếp tục củng cố, làm rõ nét việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực HS; tăng cường năng lực tự học, trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Giáo viên lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên;

- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức dạy học; chú trọng tổ chức dạy học trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo chủ đề.

- Triển khai dạy học STEM; triển khai hoạt động nghiên cứu khoa học trong giáo viên và học sinh; đưa nội dung hướng dẫn học sinh NCKH vào sinh hoạt của tổ/nhóm chuyên môn để định hướng, hình thành ý tưởng về dự án nghiên cứu của học sinh; tổ chức tập huấn, bồi dưỡng về hoạt động nghiên cứu khoa học (mời

báo cáo viên ngoài trường).

- Tăng cường ứng dụng CNTT, chuyển đổi số vào dạy học; tổ chức tập huấn ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo vào dạy học; phát triển và vận dụng các hình thức dạy học linh hoạt, các hình thức trò chơi học tập.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tổ chức các hội thảo, tọa đàm trao đổi về tổ chức thực hiện chương trình; đánh giá, rút kinh nghiệm trong quá trình dạy học và điều chỉnh kịp thời kế hoạch dạy học phù hợp với thực tế, nhất là việc thực hiện chương trình GDPT.

- Trong năm học, tổ chức 04 hội nghị bàn giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục:

- + Hội nghị triển khai thực hiện Hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp và Nội dung giáo dục địa phương (tháng 9/2025);

- + Hội nghị tập huấn ứng dụng công nghệ số và trí tuệ nhân tạo trong việc nâng cao chất lượng giáo dục (tháng 10/2025);

- + Hội nghị về dạy học trải nghiệm, dạy học STEM, nghiên cứu khoa học (tháng 11/2025);

- + Hội nghị về công tác chuẩn bị học sinh dự thi TN THPT năm 2026 (tháng 01/2026)

3.2. Tổ chức dạy học các môn Ngữ văn, Lịch sử, Ngoại ngữ, Tin học:

- Đối với môn Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh trong dạy học Lịch sử.

- Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông của Bộ GDĐT. Tránh sử dụng những văn bản, đoạn trích đã được học trong sách giáo khoa để làm ngữ liệu kiểm tra đánh giá năng lực đọc hiểu và viết trong các đề kiểm tra định kì nhằm khắc phục tình trạng học sinh chỉ học thuộc bài hoặc sao chép nội dung tài liệu có sẵn.

- Nâng cao chất lượng dạy học Ngoại ngữ, từng bước tiếp cận yêu cầu đưa tiếng Anh trở thành ngôn ngữ thứ hai trong nhà trường. Một số nhiệm vụ, yêu cầu trọng tâm:

- + Sử dụng kết quả thi “đầu vào” môn Tiếng Anh tại kỳ thi TS lớp 10 để giao chỉ tiêu chất lượng cho giáo viên theo từng lớp;

- + Tổ chức dạy học, kiểm tra đánh giá và tiếp tục sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông nhằm phát triển đầy đủ, cân đối các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết của học sinh;

- + Duy trì và nâng cao thời lượng hoạt động, hiệu quả hoạt động của Câu lạc bộ Tiếng Anh, tăng cường hoạt động trải nghiệm cho thành viên CLB; đổi mới hình thức, nội dung ngoại khóa đối với môn Tiếng Anh nhằm phát triển kỹ năng

mềm và nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh của HS;

+ Nâng cao năng lực giáo viên tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT 2018; yêu cầu và tạo điều kiện để giáo viên Tiếng Anh tham gia các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực tiếng Anh theo khung năng lực 6 bậc và phương pháp dạy học tích cực (GV tiếng Anh phải đạt bậc 5 hoặc 6). Yêu cầu giáo viên Tiếng Anh làm cam kết thời gian đạt chuẩn tiếng Anh chậm nhất trong hè 2026. Giảm phân công giảng dạy môn Tiếng Anh đối với các giáo viên chưa đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh, bố trí phụ trách các hoạt động giáo dục với chuyên đề phù hợp hoặc làm công tác khác; xem xét đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, đánh giá chuẩn nghề nghiệp đối với giáo viên Tiếng Anh chưa đạt chuẩn năng lực Tiếng Anh.

+ Tổ chuyên môn Ngoại ngữ thường xuyên tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học, thao giảng, dự giờ chia sẻ kinh nghiệm để giáo viên tiếng Anh phát triển năng lực chuyên môn để đáp ứng với yêu cầu mới.

- Thực hiện nghiêm túc CT-SGK môn Tin học; hướng dẫn HS khai thác mạng để nâng cao chất lượng học tập; triển khai tổ chức các cuộc thi ngoại khóa về CNTT trong HS. Tăng cường hình thức giao nhiệm vụ chuẩn bị nội dung bài học cho học sinh thực hành. Tiếp tục đầu tư HS thi đạt giải HSG 12 Tin học.

3.3. Dạy học Giáo dục thể chất và thể thao trường học

- Bố trí thời gian dạy học GDTC hợp lý; đổi mới phương pháp, hình thức dạy học tạo hứng thú cho HS, không gây áp lực, tăng cường hoạt động nhóm, tổ chức thi đấu và trò chơi vận động trong các tiết học; tổ chức dạy học GDTC tiếp cận theo hướng cá thể hóa người học; triển khai các môn thể thao đồng bào các dân tộc thiểu số theo tài liệu của Bộ GD&ĐT.

- Thực hiện nghiêm túc việc khảo sát thể lực học sinh để có yêu cầu vận động phù hợp đối với các nhóm thể lực khác nhau.

- Duy trì có nền nếp thể dục buổi sáng và thể dục giữa giờ; Nhóm TD tham gia vào việc tổ chức TDBS, TDGG. Nghiên cứu cải tiến hiệu quả TDGG, tổ chức dạy và biểu diễn võ cổ truyền trong giờ TDGG.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động thể thao gắn với môn học GDTC; đẩy mạnh hoạt động các CLB thể thao; tạo không khí sôi nổi trong nhà trường sau các giờ tự học chiều.

- Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp trường tập trung vào đầu năm học, với các môn phù hợp, nhằm mục tiêu phát triển năng khiếu, tạo phong trào tập luyện các môn thể thao, không khí vui tươi phấn khởi trong học sinh; đồng thời lựa chọn đội tuyển chuẩn bị tham gia Hội Khỏe Phù Đổng cấp thành phố.

- củng cố việc quản lý kho thiết bị dụng cụ thể thao.

4. Thực hiện hiệu quả kiểm tra, đánh giá học sinh

a) Đánh giá thường xuyên

- Thực hiện đúng qui định kiểm tra đánh giá học sinh theo Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông. Đảm bảo đánh giá

vì sự tiến bộ của người học, gắn với yêu cầu cần đạt của chương trình và phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, trình độ nhận thức của học sinh

- Tăng cường đánh giá thường xuyên trong quá trình học tập thông qua hệ thống câu hỏi, bài tập, hoạt động nhóm, dự án học tập, thuyết trình, hồ sơ học tập,... Giáo viên thực hiện số lần kiểm tra thường xuyên nhiều hơn mức quy định để khuyến khích, động viên và ghi nhận sự tiến bộ của học sinh.

- Thực hiện đa dạng các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá. Giáo viên tích hợp linh hoạt các hình thức đánh giá như vấn đáp, viết, thực hành, quan sát, sản phẩm học tập, bài kiểm tra trên giấy hoặc trực tuyến, nhằm phản ánh toàn diện quá trình học tập và kết quả rèn luyện của học sinh

- Chuẩn bị các điều kiện để sẵn sàng thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định tại Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT.

- Thực hiện chặt chẽ việc đánh giá, xếp loại học sinh; có văn bản quy định việc quản lý điểm số của giáo viên trên cơ sở dữ liệu ngành.

b) Đánh giá định kỳ

- Thực hiện nghiêm túc việc tổ chức kiểm tra giữa học kỳ, cuối học kỳ; thực hiện cắt phách để chấm bài kiểm tra định kỳ; môn trắc nghiệm chấm bằng máy.

- Nâng cao trách nhiệm của giáo viên và tổ chuyên môn trong việc ra đề kiểm tra định kỳ, phản biện đề. Đề kiểm tra phải bảo đảm chính xác về nội dung kiến thức, mức độ nhận thức và phải được bảo mật tuyệt đối.

- Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Triển khai cho học sinh làm quen với định dạng đề thi TN THPT; giáo viên biên soạn đề kiểm tra lớp 12 theo định dạng đề thi TN THPT để tổ chức ôn tập cho học sinh.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ theo ma trận; tiếp tục xây dựng, bổ sung ngân hàng đề thi, đề kiểm tra trên phần mềm do Sở GD&ĐT triển khai chung trong toàn ngành.

- Đối với kiểm tra giữa kỳ:

- + Các môn học kiểm tra chung đề, chung thời gian: Tất cả các môn học trong chương trình, trừ môn GDTC, GDQPAN do giáo viên tự bố trí thời gian kiểm tra theo từng lớp.

- + Đối với HĐTNHN và NDGDĐP: Giáo viên kiểm tra giữa kỳ thông qua hình thức bài thực hành.

- Đối với kiểm tra cuối kỳ: Thực hiện theo đúng qui định của Sở GD&ĐT

5. Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT, ôn tập học sinh 12 dự thi TN THPT năm 2026

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu

- Sớm thành lập các đội tuyển học sinh giỏi, bồi dưỡng tham gia dự thi HSG cấp thành phố với đầy đủ các môn, đảm bảo số lượng qui định.

- Tổ CM phân công giáo viên có khả năng bồi dưỡng báo cáo BGH phê duyệt.

- + Giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi với số tiết: 60 tiết/môn. Khuyến khích giáo viên tăng cường thêm tiết bồi dưỡng học sinh giỏi

- + Chế độ: theo Qui chế chi tiêu nội bộ nhà trường.

- Đối với lớp 10 và 11:

- + Giáo viên bộ môn chú trọng việc dạy học phân hóa; kết hợp trong quá trình giảng dạy trên lớp và trong các buổi hướng dẫn học sinh tự học, thực hiện việc bồi dưỡng cho học sinh giỏi, cung cấp tài liệu, hướng dẫn học sinh tự bồi dưỡng, định kỳ kiểm tra, hỗ trợ học sinh.

- + Nhà trường tổ chức thi Học sinh giỏi cấp trường lớp 10 và 11. Thông qua cuộc thi, tuyển chọn học sinh vào đội tuyển học sinh giỏi, tổ chức bồi dưỡng sớm trong thời gian hè 2026 (thông qua hình thức bồi dưỡng trực tuyến).

- Thông qua việc tổ chức môn học Giáo dục thể chất và hoạt động câu lạc bộ thể thao, Hội khỏe Phù Đổng cấp trường, Giáo viên bộ môn GDTC phát hiện học sinh có năng khiếu thể thao, đưa vào đội tuyển tập luyện, nâng thành tích, tham gia thi đấu Hội Khỏe Phù Đổng cấp thành phố.

- Duy trì tổ chức cuộc thi "Sân chơi nghệ thuật", Hội diễn văn nghệ, hoạt động của các nhóm sở thích. Các hoạt động này phải được tổ chức với hình thức phù hợp, để qua đó, học sinh được học tập, được phát triển năng khiếu cá nhân của mình.

b) Phụ đạo học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt chương trình GDPT

- Giáo viên bộ môn và giáo viên chủ nhiệm kịp thời phát hiện học sinh có khó khăn trong học tập, chưa đạt yêu cầu cần đạt của chương trình để có giải pháp giúp đỡ, hỗ trợ trong thời gian dạy học trên lớp và hướng dẫn học sinh tự học. Phần đầu đến cuối năm học không có học sinh chưa đạt yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT.

- Quan tâm thường xuyên đối với học sinh khuyết tật, giúp học sinh tiến bộ về mọi mặt;

- Giáo viên lớp có HS khuyết tật xây dựng kế hoạch và hồ sơ dạy học đối với học sinh khuyết tật, theo dõi, giúp đỡ học sinh kịp thời để học sinh tiến bộ.

c) Chuẩn bị thi TN THPT năm 2026

- Xây dựng kế hoạch chuẩn bị học sinh dự thi TN THPT năm 2026 (có kế hoạch riêng)

- Ngay từ năm học lớp 11 nhà trường đã triển khai tư vấn cho học sinh lựa chọn 02 môn thi tự chọn trong kỳ thi TN THPT phù hợp với năng lực học tập và định hướng nghề nghiệp của HS. Trong đầu năm học này, tư vấn học sinh điều chỉnh nếu cần thiết và sớm chốt danh sách đăng ký của học sinh.

- Xây dựng kế hoạch dạy học lớp 12 bảo đảm kết thúc chương trình đúng

KH (giữa tháng 3/2026, sớm hơn 2 tuần so với năm học trước, do năm nay thi TN THPT sớm hơn 2 tuần); dành thời lượng thỏa đáng ôn tập cho HS trong năm học và tổ chức tốt việc ôn tập cho HS sau bế giảng năm học.

- Cuối HKI, GVCN lớp 12 phối hợp GV bộ môn phân loại khả năng TNTHPT của HS theo 2 loại (Đ, H), đề xuất tổ chức kế hoạch ôn tập thi TN THPT đối với từng loại đối tượng; nhất là chống liệt cho số HS loại H. Việc chống liệt, không để HS thi hỏng là cần thiết, tuy nhiên, mục tiêu chính vẫn là nâng cao chất lượng điểm thi ở các môn thi của HS;

- Tổ chức thi thử TN THPT ít nhất 2 lần, phân tích chất lượng từng môn, rút kinh nghiệm định hướng nâng cao kết quả điểm thi.

- Tổ, nhóm CM tổ chức phân tích kết quả thi TN THPT năm 2025 đối với bộ môn phụ trách.

c) Dạy học hòa nhập đối với học sinh khuyết tật

- Quan tâm thường xuyên đối với học sinh khuyết tật, giúp học sinh tiến bộ về mọi mặt;

- Giáo viên lớp có HS khuyết tật xây dựng kế hoạch và hồ sơ dạy học đối với học sinh khuyết tật, theo dõi, giúp đỡ học sinh kịp thời để học sinh tiến bộ.

- Lập thủ tục trình Sở GD&ĐT cấp kinh phí cho học sinh khuyết tật và kinh phí chi trả chế độ giáo viên dạy hòa nhập theo qui định.

6. Tổ chức các kỳ thi, cuộc thi, hội thi

a) Đối với giáo viên

- Tổ chức Hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp trường với đầy đủ các môn học;

- Khuyến khích giáo viên đăng ký dự thi; giao chỉ tiêu cho mỗi tổ, nhóm chuyên môn phải có ít nhất 01 giáo viên đăng ký dự thi;

- Động viên khuyến khích giáo viên các môn có tổ chức thi GVĐG cấp thành phố tham gia đăng ký dự thi.

- Triển khai cho CBVC hưởng ứng tích cực tham gia các cuộc thi tìm hiểu trực tuyến do các cấp tổ chức

b) Đối với học sinh

Bên cạnh việc đầu tư tham gia đầy đủ các kỳ thi, cuộc thi, hội thi do Sở GD&ĐT tổ chức, nhà trường tổ chức các cuộc thi, hội thi trong học sinh như sau:

- Tổ chức thi học sinh giỏi cấp trường lớp 10, 11:

- + Đối tượng: Học sinh lớp 10, 11 có kết quả học tập đạt loại khá, giỏi và có nguyện vọng đăng ký dự thi;

- + Môn thi: gồm 09 môn Toán, Lí, Hóa, Văn, Sử, Địa, Tiếng Anh, Tin học.

- + Thời gian tổ chức thi: đầu tháng 4 năm 2026.

- Tổ chức thi KHKT cấp trường:

- + Đối tượng: Tổ chức thi theo đơn vị lớp

- + Thành lập BTC các cuộc thi, triển khai cuộc thi đến các lớp và điều hành

cuộc thi theo KH

- + Thời gian tổ chức thi KHKT (tháng 9 đến tháng 10/2025)
- Tổ chức thi VH-HV cấp trường (tháng 02/2026), với hình thức phù hợp
- Tổ chức các cuộc thi, hội thi khác: Thể hiện trong Phụ lục các hoạt động giáo dục trọng tâm năm học 2025-2026 đính kèm.

7. Tăng cường quản lý, sử dụng có hiệu quả thiết bị dạy học

- Thành lập Tổ công tác thiết bị; chú trọng chỉ đạo việc quản lý và sử dụng thiết bị dạy học; đổi mới hình thức đăng ký sử dụng thiết bị dạy học;
- Triển khai sử dụng phần mềm quản lý thiết bị; nhập đầy đủ dữ liệu vào phần mềm quản lý thiết bị dạy học;
- Thực hiện kịp thời việc mua bổ sung thiết bị dạy học từ nguồn kinh phí tập trung được phân bổ; nghiệm thu đưa vào sử dụng có hiệu quả;
- Phát động giáo viên làm đồ dùng dạy học, xây dựng nguồn học liệu điện tử phục vụ việc nâng cao chất lượng giáo dục.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐOÀN THỂ VÀ TỔ CHỨC KHÁC TRONG NHÀ TRƯỜNG

1. Đoàn Thanh niên

- Đoàn Thanh niên chủ công, phối hợp cùng nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục tư tưởng chính trị, tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, văn hóa, văn nghệ, thể thao, cắm trại, tham quan,...trong Đoàn viên thanh niên học sinh nhà trường
- Tiếp tục thực hiện việc nhận chăm sóc Nghĩa trang liệt sỹ Hội An, di tích “Cây Thông Một”, chăm sóc gia đình liệt sỹ neo đơn.
- Chủ công triển khai thực hiện các hoạt động Cụm 3 trường PTDTNT THPT Quảng Nam - CĐ Công nghệ, Kinh tế và Thủy Lợi MT - CĐ Điện lực MT trong năm học (theo kế hoạch hoạt động được Lãnh đạo 3 trường thống nhất).
- Tham gia công tác quản lý học sinh nội trú và tổ chức các hình thức giúp nhau trong học tập trong học sinh.
- Tiếp tục nâng cao chất lượng tổ chức các mô hình dân vận khéo trong đoàn viên thanh niên học sinh: Mô hình tự quản về phòng chống ma túy, thuốc lá điện tử; mô hình câu lạc bộ thời sự trong học sinh; mô hình Câu lạc bộ Nữ sinh con đường sáng.
- Tích cực thực hiện công tác bồi dưỡng tạo nguồn phát triển đảng viên trong học sinh.

2. Hội Chữ Thập đỏ

- Chủ công thực hiện các hoạt động nhân đạo, từ thiện, vận động hiến máu nhân đạo, giúp đỡ học sinh khuyết tật, học sinh có gia đình gặp khó khăn, hoạn nạn.
- Chủ công phối hợp với nhà trường tổ chức phổ biến, tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu, kỹ năng chống đuối nước, kỹ năng an toàn trong sinh hoạt cho học sinh.

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên vận động quyên góp, tổ chức trao quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

3. Hội Khuyến học

- Tiếp tục vận động các tổ chức, doanh nghiệp cấp học bổng khuyến học, khuyến tài cho học sinh;

- Thực hiện vận động nguồn kinh phí khen thưởng học sinh đạt giải tại Kỳ thi Học sinh giỏi cấp thành phố trong Lễ Vinh danh học sinh;

- Chủ công phối hợp với nhà trường tổ chức phát động phong trào Học tập suốt đời; Hội nghị học sinh học tốt.

4. Ban đại diện Cha mẹ học sinh

- Nhà trường chủ động phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh duy trì công tác phối hợp thực hiện các nhiệm vụ giáo dục, chăm lo đời sống cho học sinh;

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS tổ chức một số hoạt động lớn trong năm học:

+ Hội nghị Cha mẹ học sinh đầu năm học (tháng 9/2025);

+ Lễ hội “Mừng lúa mới” trong học sinh (tháng 10-11/2025);

+ Lễ Vinh danh học sinh đạt kết quả cao tại kỳ thi Học sinh giỏi thành phố (tháng 3/2026);

+ Lễ Bế giảng năm học 2025-2026 (tháng 5/2026);

+ Lễ Trưởng thành và Tri ân Thầy Cô của học sinh lớp 12 (tháng 6/2026)

5. Ban Liên lạc cựu học sinh

- Phối hợp với Ban Liên lạc cựu học sinh thực hiện kết nối các thế hệ, phát huy truyền thống tốt đẹp của nhà trường; theo dõi kết quả sử dụng học sinh ra trường;

- Phối hợp với Ban Liên lạc cựu học sinh, tổ chức có hiệu quả buổi sinh hoạt giao lưu hướng nghiệp giữa cựu học sinh và học sinh đang học tập tại trường.

IV. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ HỌC TẬP, RÈN LUYỆN, SINH HOẠT CHO HỌC SINH

- Hướng dẫn học sinh tự học: Mỗi giáo viên thống nhất mỗi tuần thực hiện 02 buổi hướng dẫn học sinh tự học tại lớp học và phòng ở nội trú, nhằm giúp học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập, bồi dưỡng năng lực tự học, năng lực sử dụng sách giáo khoa, sách tham khảo.

1. Cấp học bổng khuyến học, khuyến tài: Nhà trường phối hợp với Hội Khuyến học vận động các tổ chức, doanh nghiệp cấp học bổng khuyến học cho học sinh, tạo động lực để học sinh phấn đấu nâng cao kết quả học tập. Một số học bổng duy trì vận động:

+ Học bổng của tổ chức Vallet: Vận động duy trì cấp 6 suất, mỗi suất 15 triệu đồng (dành cho học sinh học xuất sắc, giỏi về các môn khoa học tự nhiên);

+ Học bổng của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Quảng

Nam: Vận động mỗi năm hỗ trợ 15 triệu cấp học bổng hoặc khen thưởng cho học sinh xuất sắc, học sinh đạt giải kỳ thi, cuộc thi;

+ Học bổng của Hội Khuyến học: Vận động mỗi năm trao 15 suất, mỗi suất 1 triệu đồng, trao cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi;

+ Học bổng Ban Liên lạc cựu học sinh: Mỗi năm hỗ trợ 15 đến 20 suất, mỗi suất 1 triệu đồng, trao cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học giỏi.

2. Chương trình “Xuân ấm áp, yêu thương”:

Vận động đóng góp trao 30 suất quà Tết cho học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn nhân dịp Tết âm lịch 2026;

3. Câu lạc bộ thể thao học sinh: Duy trì hoạt động 03 câu lạc bộ thể thao (Cầu lông, Bóng chuyền, Bóng đá), với mục tiêu mỗi học sinh trong cấp học phải biết chơi ít nhất 01 môn thể thao.

4. Câu lạc bộ “Nữ sinh con đường sáng”: Mục tiêu: thực hiện phổ biến kiến thức về sức khỏe sinh sản vị thành niên trong học sinh; lan tỏa lối sống tích cực trong học sinh nói chung và nữ sinh nói riêng; khuyến khích học sinh tích cực học tập, rèn luyện, trưởng thành, thành công trong cuộc sống.

5. Câu lạc bộ Thời sự trong học sinh: Thực hiện các video clip truyền truyền về những hoạt động nổi bật của học sinh trong nhà trường, trình chiếu trước CBVC và HS mỗi tháng 01 lần.

6. Các nhóm sở thích trong học sinh: Tạo điều kiện để các nhóm nhảy trong học sinh hoạt động thường xuyên và tham gia biểu diễn trong các sự kiện do nhà trường, đoàn thể, các trường bạn tổ chức; thông qua đó, phát triển năng khiếu nghệ thuật của học sinh; động viên học sinh tích cực học tập, rèn luyện.

7. Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu, kỹ năng chống đuối nước, kỹ năng sử dụng điện an toàn, kỹ năng phòng cháy, chữa cháy trong học sinh toàn trường: Phối hợp Hội Chữ thập đỏ; Ban chỉ huy Phòng cháy, chữa cháy, cứu hộ, cứu nạn nhà trường triển khai thực hiện.

8. “Tháng Nếp sống quân sự hóa”: Phối hợp cơ quan quân sự tổ chức tập huấn các kỹ năng sinh hoạt nội trú theo yêu cầu quân đội; rèn luyện tính kỷ luật, tác phong nghiêm túc trong học sinh.

9. Ngoại khóa học tập, Câu lạc bộ bộ môn: Hỗ trợ học sinh bổ sung kiến thức học tập, vận dụng kiến thức học tập vào thực tế (thể hiện trong phụ lục khung thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục)

V. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC HƯỚNG NGHIỆP

- Nâng cao hiệu quả công tác giáo dục, định hướng nghề nghiệp:

+ Xây dựng và triển khai tổ chức có hiệu quả kế hoạch trải nghiệm hướng nghiệp; chú trọng tổ chức các hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp theo CT GDPT 2018 đã được tập huấn; có KH (giáo án); bảo đảm phương pháp, có tổ chức kiểm tra, đánh giá.

+ Tập trung công tác tư vấn, giáo dục hướng nghiệp theo mục tiêu:

. Một bộ phận HS 12 đi vào các trường đại học nhằm tạo nguồn đào tạo cán

bộ, nguồn nhân lực chất lượng cao cho các địa phương miền núi và tham gia vào thị trường lao động trong và ngoài thành phố.

. Một bộ phận đi vào các trường cao đẳng nghề, nhằm giải quyết mục tiêu khởi nghiệp; tham gia vào thị trường lao động; xóa đói, giảm nghèo.

+ Thành lập Ban Giáo dục hướng nghiệp, do 01 Phó HT làm Trưởng ban; xây dựng kế hoạch giáo dục hướng nghiệp có hệ thống trong năm học.

+ Tổ chức Giao lưu hướng nghiệp với cựu HS (tháng 01/2026).

+ Tổ chức cuộc thi “Ý tưởng khởi nghiệp” cấp trường (tháng 02/2026).

- Chú trọng tư vấn HS 12 lựa chọn môn thi TN THPT; tư vấn học sinh lựa chọn đăng ký xét tuyển vào các trường đại học, cao đẳng phù hợp với nhu cầu nguồn nhân lực các địa phương miền núi của thành phố.

- Tổ chức tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên về kỹ năng tư vấn, định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

- Tăng cường phối hợp giữa nhà trường với các xã miền núi, các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, trung tâm dịch vụ việc làm và cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm xây dựng hệ sinh thái hỗ trợ giáo dục hướng nghiệp toàn diện, thiết thực, hiệu quả.

VI. THỰC HIỆN GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐ, TRIỂN KHAI HỌC BẠ SỐ

1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong GDĐT giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá:

+ Triển khai thực hiện bảo đảm việc sử dụng hệ thống chính quyền điện tử; chứng thư số của Ban Cơ yếu chính phủ.

+ Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả công tác văn thư-lưu trữ 6 tháng cuối năm 2025, trong đó thực hiện 100% văn bản đi, lưu trữ văn bản đến trên môi trường số, chuẩn hóa dữ liệu văn bản đi, văn bản đến.

+ Triển khai thực hiện việc bổ sung, cập nhật dữ liệu CBVC trên phần mềm quản lý CBCCVC đảm bảo tiêu chí “Đúng - Đủ - Sạch - Sống” của dữ liệu CBVC khi kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC.

+ Triển khai cập nhật đầy đủ thông tin CBVC và HS, kết quả học tập, rèn luyện của học sinh,... trên cơ sở dữ liệu ngành.

+ Tiếp tục sử dụng hồ sơ, sổ sách của giáo viên và nhà trường trên phần mềm Vn.edu; chuẩn hóa hồ sơ, sổ sách trên môi trường số.

+ Xây dựng và triển khai một số phần mềm phục vụ công tác quản lý trong nhà trường: phần mềm quản lý phiếu ăn của học sinh tại nhà ăn tập thể; phần mềm quản lý thư viện; nâng cấp phần mềm theo dõi học sinh ra trường.

+ Tiếp tục sử dụng các phần mềm quản lý tài chính, cơ sở vật chất, quản lý dạy học: Misa tài chính, Misa cơ sở vật chất, phần mềm chia thời khóa biểu, chấm bài thi trắc nghiệm.

+ Xây dựng và phát triển kho học liệu số của nhà trường, bao gồm các bài giảng điện tử, tài liệu tham khảo, bài kiểm tra, video, hình ảnh... để phục vụ cho việc dạy và học.

- Xây dựng quy định nội bộ về bảo mật dữ liệu (đặc biệt là dữ liệu điểm số, tổng kết, xếp loại, đánh giá học sinh), tập huấn cho cán bộ, giáo viên và học sinh về các nguyên tắc cơ bản của an toàn thông tin và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học theo hướng hiện đại đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số và tổ chức dạy học linh hoạt, kết hợp giữa trực tiếp và trực tuyến; quan tâm phát triển hạ tầng mạng, thiết bị đầu cuối cho giáo viên và học sinh.

2. Triển khai thực hiện Khung Năng lực số, Học bạ số và ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) đổi mới công tác quản lý giáo dục.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các hoạt động nhằm nâng cao năng lực số cho học sinh phổ thông theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT (công văn số 3456/BGDĐT-GDPT ngày 27/6/2025 của Bộ GD&ĐT hướng dẫn triển khai thực hiện khung năng lực số cho học sinh phổ thông và học viên giáo dục thường xuyên):

+ Triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh và học sinh về vai trò, ý nghĩa của việc thực hiện Khung NLS đối với việc hình thành, phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo Chương trình GDPT 2018.

+ Xây dựng kế hoạch tổng thể và lộ trình triển khai thực hiện Khung NLS phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện Chương trình GDPT. Tổ chức hội nghị, hội thảo, tập huấn nhằm chuẩn bị các điều kiện triển khai đại trà Khung NLS từ năm học 2025 - 2026.

- Dựa trên thực trạng năng lực số của học sinh, nhà trường xác định mục tiêu phát triển năng lực số đối với học sinh từng khối lớp như sau:

+ Khối lớp 10:

. Mục tiêu: Áp dụng các kỹ thuật tìm kiếm nâng cao để thu thập dữ liệu, thông tin trong môi trường số và tổ chức chúng một cách có hệ thống.

. Mô tả cụ thể: Học sinh có thể tìm kiếm thông tin bằng nhiều công cụ, đa dạng hóa từ khóa, từ đó thu thập dữ liệu phục vụ các bài học và dự án. Các em có khả năng sắp xếp và lưu trữ thông tin khoa học, dễ dàng truy xuất.

+ Khối lớp 11:

. Mục tiêu: Học sinh tự mình thực hiện và hướng dẫn người khác các kỹ năng đánh giá, chọn lọc thông tin, sáng tạo nội dung số cơ bản.

. Mô tả cụ thể: Học sinh có khả năng phân tích, so sánh và đánh giá độ tin cậy của các nguồn dữ liệu số. Các em biết cách tạo ra các sản phẩm nội dung số

(ví dụ: bài trình chiếu, video ngắn) để thể hiện bản thân và chia sẻ kiến thức.

+ Khối lớp 12:

. Mục tiêu: Học sinh thực hiện độc lập và hướng dẫn người khác trong việc giải quyết các vấn đề phức tạp, sáng tạo nội dung số ở mức độ cao hơn và bảo vệ bản thân trên không gian mạng.

. Mô tả cụ thể: Học sinh có khả năng tự đánh giá năng lực số của bản thân để cải thiện. Các em có thể sử dụng các công nghệ số một cách độc lập để giải quyết các vấn đề học thuật và đời sống. Bên cạnh đó, các em có thể hướng dẫn người khác cách thức tương tác, chia sẻ thông tin và quản lý danh tính số một cách an toàn.

- Xác định nhiệm vụ phát triển năng lực số của học sinh thông qua dạy học tích hợp đối với các môn học như sau:

+ Môn Tin học: Giữ vai trò chủ đạo, cung cấp kiến thức nền tảng về công nghệ thông tin. Giáo viên Tin học sẽ là người hướng dẫn, tư vấn cho giáo viên các môn khác về việc khai thác, ứng dụng các công cụ số vào quá trình dạy học.

+ Môn Ngữ văn: Tìm kiếm, tổng hợp tư liệu, hình ảnh, video về tác giả, tác phẩm để làm bài thuyết trình, dựng clip review sách, hoặc tạo poster điện tử giới thiệu tác phẩm.

+ Môn Toán học, Vật lí, Hóa học, Sinh học: Sử dụng các phần mềm mô phỏng (simulation) để trực quan hóa các thí nghiệm, hiện tượng phức tạp. Sử dụng bảng tính điện tử (spreadsheet) để xử lý dữ liệu, biểu đồ và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

+ Môn Lịch sử, Địa lý: Khai thác bản đồ số (Google Maps, GIS) để nghiên cứu các địa danh lịch sử, địa hình. Xây dựng các bài thuyết trình đa phương tiện kết hợp hình ảnh 3D, video và âm thanh để làm sinh động bài giảng.

+ Môn Công nghệ: Ứng dụng công nghệ để thiết kế các sản phẩm đơn giản, xây dựng mô hình 3D. Hướng dẫn học sinh sử dụng các công cụ thiết kế, lập trình cơ bản để tạo ra các sản phẩm STEM/STEAM.

+ Môn GDKTPL: Tìm kiếm các văn bản pháp luật số. Phân tích, đánh giá các thông tin kinh tế trên mạng xã hội để hiểu rõ các tác động của kinh tế thị trường.

+ Môn Giáo dục thể chất: Sử dụng các ứng dụng di động để theo dõi, quản lý quá trình luyện tập thể chất. Tìm kiếm các video hướng dẫn kỹ thuật thể thao để hỗ trợ quá trình tự học.

+ Môn GDQPAN: Khai thác các tài liệu số, phim tư liệu về quốc phòng an ninh. Sử dụng các công cụ số để nghiên cứu về các loại vũ khí, khí tài, chiến lược quân sự và an ninh mạng.

+ Hoạt động TNHN: Sử dụng công cụ tìm kiếm, mạng xã hội chuyên nghiệp (ví dụ: LinkedIn) hoặc các nền tảng trực tuyến về hướng nghiệp để tìm hiểu thông tin về các ngành nghề, trường đại học, và thị trường lao động. Xây dựng các video ngắn, bài trình chiếu sinh động để giới thiệu về nghề nghiệp hoặc chia sẻ kinh nghiệm học tập, hướng nghiệp.

+ Nội dung giáo dục địa phương: Sử dụng các nguồn tài liệu số, website du lịch, bảo tàng trực tuyến để tìm hiểu về các di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh, và phong tục tập quán của người dân thành phố Đà Nẵng. Sản xuất các sản phẩm nội dung số (ví dụ: blog, podcast, video) để quảng bá vẻ đẹp và giá trị văn hóa của quê hương.

- Khi xây dựng kế hoạch môn học, căn cứ nhiệm vụ trên đây, giáo viên xác định các năng lực thành phần cần phát triển thông qua từng môn học/hoạt động giáo dục. Chú ý đến các công nghệ và lĩnh vực công nghệ mới nổi như trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), ứng dụng thực tế ảo (VR),...

- Khi xây dựng kế hoạch bài dạy, giáo viên cần nêu rõ nội dung, hoạt động dạy học cụ thể nhằm phát triển NLS trong từng hoạt động/nội dung dạy học.

- Xây dựng và chia sẻ ngân hàng bài học mẫu, tài nguyên dạy học minh họa cho việc tích hợp phát triển NLS trong các môn học và hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục hoàn thành việc triển khai học bạ số năm học 2024-2025 cho 100% học sinh, chuyển về CSDL của Bộ GD&ĐT; tiếp tục triển khai học bạ số cho 100% học sinh trong năm học 2025-2026.

- Rà soát, điều chỉnh Quy chế sử dụng hồ sơ số sách điện tử, trong đó chú trọng thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ việc quản lý điểm số, xếp loại, đánh giá học sinh, quản lý học bạ số; phân công trách nhiệm cụ thể ở từng khâu; có cơ chế kiểm soát tuyệt đối việc điều chỉnh điểm số, xếp loại (nếu có).

- Khuyến khích giáo viên sử dụng AI phục vụ nâng cao hiệu quả dạy học, tư vấn hướng nghiệp và hỗ trợ những học sinh có kết quả học tập chưa tốt. Phân tích dữ liệu học tập để đưa ra các giải pháp giáo dục phù hợp.

- Tổ chức các buổi tập huấn về việc sử dụng các công cụ công nghệ mới, đặc biệt là các phần mềm quản lý, dạy học và các ứng dụng của AI.

- Tích hợp các nội dung giáo dục kỹ năng số vào chương trình giảng dạy và các hoạt động ngoại khóa để học sinh có thể sử dụng công nghệ một cách an toàn, hiệu quả.

VII. CÔNG TÁC TƯ VẤN CHO HỌC SINH

- củng cố Ban Tư vấn học đường và công tác xã hội, do 01 Phó Hiệu trưởng làm Trưởng ban và một số giáo viên, nhân viên có kinh nghiệm công tác tư vấn;

- Xây dựng kế hoạch công tác tư vấn học đường. Ban tư vấn hoạt động thường xuyên, chủ động thực hiện tư vấn kịp thời hỗ trợ, giúp đỡ học sinh có khó khăn, vướng mắc trong sinh hoạt, học tập, vướng mắc chuyện gia đình.

- Quan tâm thực hiện tư vấn cho học sinh 12 trong việc lựa chọn môn thi TN THPT, định hướng nghề nghiệp, đăng ký xét tuyển đại học, cao đẳng.

- Ngoài Ban Tư vấn, Giáo viên chủ nhiệm tích cực theo dõi diễn biến tâm trạng, tư tưởng học sinh, kịp thời thực hiện tư vấn cho học sinh và thông tin tình hình học sinh với Ban giám hiệu.

VIII. CÔNG TÁC GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH

- Triển khai công tác GDQP-AN theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, một số

nhiệm vụ trọng tâm:

+ Xây dựng kế hoạch GDQP-AN đối với lớp 12 theo chương trình GDPT 2018, rà soát bổ sung, điều chỉnh đối với lớp 10, 11, bổ sung những nội dung mới được tập huấn năm 2025; tổ chức giảng dạy môn GDQPAN lớp 12 kết thúc trong HKI.

+ Bổ sung dụng cụ dạy học ANQP, quản lý chặt chẽ thiết bị GDANQP theo quy định. Liên hệ cơ quan Quân sự thành phố mượn súng tiêu liên AK hoán cải vô hiệu hóa, tủ đựng súng và thiết bị bắn tập kèm theo máy tính chuyên dùng về quản lý tại trường để phục vụ việc giảng dạy và học môn GDQP-AN đảm bảo an toàn chất lượng.

+ Tăng cường bồi dưỡng thường xuyên và sinh hoạt nhóm CM giáo viên GDQP-AN;

+ Thực hiện nghiêm túc trang phục dạy học môn GDQPAN đối với giáo viên; vận động học sinh sử dụng học bổng hè để mua, mặc trang phục GDQPAN (đối với lớp 10 trước mắt sử dụng trang phục thể thao khi học GDQPAN).

- Phối hợp với Thành Đội Hội An tiếp tục tổ chức đạt hiệu quả mô hình “Tháng Nếp sống quân sự hóa” trong học sinh toàn trường (tháng 12/2025)

IX. XÂY DỰNG TRƯỜNG HỌC HẠNH PHÚC

- Xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch xây dựng “Trường học hạnh phúc”; xác định các nhiệm vụ và giải pháp xây dựng "Trường học hạnh phúc" tại trường; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, không có tệ nạn xã hội, không bạo lực; học sinh được thấu hiểu, yêu thương, được đối xử công bằng, bình đẳng, có niềm tin, có hứng thú trong học tập và vui chơi; giáo viên, nhân viên phát huy hết vai trò, tình thương và trách nhiệm trong các hoạt động giáo dục;

- Rà soát tiếp tục thực hiện Quy tắc văn hóa ứng xử trong trường học và Thông tư của Bộ GDĐT hướng dẫn khung Bộ quy tắc ứng xử văn hóa trong trường học, xây dựng các mối quan hệ thân thiện, đúng mực trong nhà trường; rà soát củng cố, tăng cường hệ thống các khẩu hiệu, pa nô tuyên truyền, giáo dục văn hóa nhà trường.

- Tăng cường hoạt động của Thư viện bằng nhiều hình thức nhằm tuyên truyền, vận động học sinh đọc sách, say mê, yêu quý sách; phát huy hiệu quả sử dụng sách tham khảo được trang bị tại thư viện.

- Rà soát điều chỉnh thi đua Lớp học thân thiện, học sinh tích cực, tích hợp với tiêu chí xây dựng Trường học hạnh phúc; xếp loại hạnh kiểm HS; gắn thi đua với xếp loại hạnh kiểm, xử lý kỷ luật HS; nâng cao hiệu quả công tác quản lý HS nội trú.

- Củng cố Ban chỉ đạo xây dựng “Trường học hạnh phúc”, rà soát bộ tiêu chí đánh giá “Trường học hạnh phúc”, tổ chức đánh giá kết quả thực hiện vào cuối HK, cuối năm học.

X. QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH, TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA NHÀ TRƯỜNG

- Tổ chức Hội nghị triển khai Đề án vị trí việc làm; quán triệt và ban hành quyết định phân công nhiệm vụ viên chức, người lao động (theo bảng mô tả vị trí việc làm kèm theo Đề án vị trí việc làm).

- Thường xuyên quán triệt trong đội ngũ nhân viên việc sử dụng thời giờ làm việc hành chính, vừa bảo đảm yêu cầu nền nếp hành chính, vừa bảo đảm hiệu quả công việc.

- Chú trọng việc sắp xếp công sở, sắp xếp phòng làm việc hành chính; nâng cao yêu cầu và tổ chức có nền nếp vệ sinh khu hành chính, bảo đảm khu hành chính, các nhà vệ sinh hành chính thường xuyên sạch sẽ.

- Tổ chức tốt việc theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch, chủ trương công tác và đôn đốc kịp thời; cải tiến thủ tục thông tin 2 chiều. Cung cố công tác quản lý văn bản, tiếp nhận, lưu, chuyển văn bản đến, văn bản đi trên môi trường số; củng cố việc lưu trữ hồ sơ công việc của các tổ, bộ phận theo đúng quy định.

- Thực hiện kịp thời việc cân đối thu chi ngân sách từng quý, bảo đảm việc chủ động ngân sách cho công tác CM, bồi dưỡng HSG, ngoại khóa hỗ trợ học tập và các hoạt động giáo dục trải nghiệm cho HS; ban hành hướng dẫn về thu chi tài chính, khắc phục việc chậm trễ về thủ tục thanh, quyết toán; thực hiện chế độ bảo hiểm về nghỉ ốm, nghỉ phép theo thỏa ước lao động của nhà trường; thực hiện kịp thời và đầy đủ chế độ, chính sách cho CBVC và HS.

- Củng cố công tác quản lý tài sản; rà soát, sắp xếp tài sản, thanh lý tài sản; tăng cường công tác quản lý đất đai, CSVC, trang thiết bị,

- Thống nhất với phụ huynh học sinh (qua Ban đại diện Cha mẹ học sinh) về việc sử dụng học bổng học sinh để nấu ăn hằng ngày cho các em.

- Tổ chức lựa chọn, hợp đồng mua thực phẩm nguyên liệu đầu vào cho nhà ăn tập thể đảm bảo đúng qui định Luật đấu thầu.

- Nhân viên cấp dưỡng thường xuyên cải tiến kỹ thuật, nâng cao chất lượng bữa ăn của HS, bảo đảm ATVSTP; phối hợp giáo dục HS thực hiện tốt Nội quy Nhà ăn; tổ chức thao diễn tay nghề cấp dưỡng (tháng 02/2026).

- Tiếp tục củng cố, nâng cao yêu cầu công tác bảo vệ, bảo đảm trực khép kín, kiểm soát người ra vào trường chặt chẽ, quản lý an toàn tài sản, xử lý trật tự khu vực trước trường; chủ động ngăn ngừa và xử lý tốt tình trạng mất ANTT trong nhà trường.

- Tiếp tục cải tiến công tác chỉ đạo và tổ chức sửa chữa nhỏ; có giải pháp khắc phục tình trạng chậm trễ trong sửa chữa, nhất là sửa chữa nhỏ tại khu nội trú học sinh.

- Rà soát thực hiện Quy chế quản lý tài sản nhà nước. Tài sản, dụng cụ phải được tổ chức quản lý chặt chẽ, có địa chỉ. Xây dựng kế hoạch, phương án triển khai công tác phòng tránh lụt bão, PCCC ngay từ đầu năm học.

XI. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DẠY THÊM, HỌC THÊM THEO QUY ĐỊNH

- Tổ chức quán triệt trong giáo viên các qui định dạy thêm, học thêm của Bộ GD&ĐT và UBND Thành phố;

- Triển khai cho giáo viên báo cáo việc tham gia dạy thêm ngoài nhà trường (nếu có); cam kết không vi phạm qui định dạy thêm, học thêm;
- Tổ chức kiểm tra việc thực hiện qui định dạy thêm, học thêm (thông qua kiểm tra nội bộ, kiểm tra của tổ chuyên môn và kiểm tra đột xuất của lãnh đạo trường).

XII. CÔNG TÁC KIỂM TRA NỘI BỘ

- Thành lập Ban Kiểm tra nội bộ trường học; xây dựng Kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học theo đúng hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Kế hoạch kiểm tra bảo đảm số lượng kiểm tra 100% giáo viên (trong đó kiểm tra toàn diện 35%, kiểm tra chuyên đề 65%); kiểm tra các tổ, nhóm chuyên môn, bộ phận hành chính. Nội dung kiểm tra: toàn diện các hoạt động trong nhà trường, trong đó tập trung kiểm tra việc thực hiện chương trình GDPT 2018; việc triển khai các giải pháp nâng cao hiệu quả chuẩn bị học sinh thi TN THPT năm 2026; việc triển khai thực hiện số hóa, trí tuệ nhân tạo trong dạy học, quản lý, làm việc hành chính; việc thực hiện qui định hồ sơ điện tử; việc thực hiện các qui định công khai; tự kiểm tra tài chính; việc thực hiện chế độ bữa ăn của học sinh và qui định VSATTP tại nhà ăn tập thể học sinh.
- Tổ chức quán triệt Luật Thanh tra, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo trong CBVC; rà soát củng cố phòng tiếp công dân; hồ sơ sổ sách tiếp công dân.
- Chỉ đạo thực hiện việc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp phòng chống tham nhũng vào môn học Giáo dục kinh tế pháp luật; phối hợp với Đoàn TN tổ chức Hội thi Tiểu phẩm phòng chống tham nhũng, tiêu cực, tệ nạn xã hội.
- Thực hiện số hóa các văn bản phát sinh trong công tác kiểm tra nội bộ.

XIII. BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH TRẬT TỰ, AN TOÀN TRƯỜNG HỌC; PHÒNG, CHỐNG DỊCH BỆNH TRONG TRƯỜNG HỌC

1. Công tác đảm bảo an ninh, trật tự, an toàn trường học

- Xây dựng KH và triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh năm học 2025-2026 theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, trong đó, tập trung các nhiệm vụ:
 - + Tăng cường công tác nắm bắt tình hình chính trị, tư tưởng trong học sinh; không để học sinh bị dụ dỗ, lôi kéo tham gia các hội, nhóm, tổ chức tôn giáo hoạt động trái pháp luật;
 - + Nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập các môn Giáo dục kinh tế - pháp luật, Ngữ văn, Lịch sử..., quan tâm giáo dục học sinh về “lòng yêu nước, lòng tự hào, tự tôn dân tộc”, khơi dậy khát vọng cống hiến đất nước phồn vinh, hạnh phúc, kỷ nguyên chuyển mình của đất nước.
 - + Tuyên truyền, hướng dẫn CBVC và HS tích cực tham gia Cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2025;
 - + Thực hiện tốt công tác phát triển Đảng và bồi dưỡng nhận thức về Đảng trong học sinh theo thành phố thần Chỉ thị số 34-CT/TW ngày 30/5/1998 của Bộ

Chính trị (Khoá VIII). Phần đầu năm 2026 có 6 đến 8 học sinh lớp 12 ưu tú được kết nạp vào Đảng;

+ Tiếp tục triển khai Chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; đổi mới, nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh phù hợp với bối cảnh chuyển đổi số hiện nay. Triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả việc dạy học tích hợp các nội dung giáo dục theo qui định và tài liệu của Bộ GD&ĐT.

+ Thực hiện nghiêm quy định về phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại trẻ em trong cơ sở giáo dục; tích cực tham gia Cuộc thi “Sáng kiến phòng chống bạo lực học đường và phòng ngừa lao động trẻ em trái pháp luật”;

+ Triển khai có hiệu quả các hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật; tổ chức phát động học sinh nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về phòng, chống ma túy với chủ đề “Trường học không có ma túy”; tổ chức cho học sinh ký cam kết với nhà trường: “Không sử dụng, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy hoặc xúi giục người khác tham gia dưới bất kỳ hình thức nào”;

+ Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức giáo dục pháp luật về an toàn giao thông trong học sinh theo kế hoạch chỉ đạo của Sở GD&ĐT; phát động “Tháng An toàn giao thông”; tổ chức dạy học tích hợp tài liệu giáo dục an toàn giao thông trong môn học Giáo dục kinh tế pháp luật và HĐTNHN; tích cực tham gia cuộc thi tìm hiểu pháp luật về ATGT;

+ Đoàn TN, tổ Pháp chế phối hợp tổ chức thông tin thời sự, tuyên truyền GD pháp luật cho HS 2 lần/HK.

- Thực hiện tốt việc xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; thực hiện tốt vệ sinh, cảnh quan, môi trường học tập; củng cố hoạt động Ban xây dựng môi trường học tập. Xây dựng các bồn hoa, cây cảnh ở các khu vực cần thiết, tổ chức cho HS chăm sóc vườn hoa, cây cảnh. Giáo dục trong học sinh ý thức tự giác giữ gìn vệ sinh trường lớp, ý thức bảo vệ cây cối, tài sản chung; phát động trong HS việc trang trí lớp học.

- Tổ chức kiểm tra vệ sinh, trật tự nội vụ phòng ở nội trú, lớp học hàng ngày và thành lập Đoàn kiểm tra theo định kỳ 02 tuần/01 lần; hàng tháng tổ chức sơ kết khen thưởng riêng về nội dung vệ sinh, trật tự phòng ở nội trú, lớp học các lớp. Củng cố các niêm yết ở phòng học, phòng nội trú (phòng ở nội trú niêm yết danh sách học sinh bên ngoài phòng).

- Hợp đồng (9 tháng) 01 người làm công tác Quản lý học sinh buổi chiều và ban đêm. Buổi sáng, Đoàn TN phân công Đội Cờ đỏ theo dõi tình hình học sinh. Ngày nghỉ: Phân công bảo vệ, Quản lý học sinh và một số giáo viên trực quản lý học sinh. Ban giám hiệu phân công tham gia trực theo dõi tình hình quản lý học sinh.

- Củng cố Ban biên tập website, hình thành chuyên mục “Người tốt, việc tốt” trên Trang thông tin điện tử nhà trường; tổ chức cuộc thi ảnh “Nội trú đẹp và chưa đẹp” trong học sinh các lớp.

2. Công tác y tế, phòng, chống dịch bệnh

Triển khai thực hiện bảo đảm công tác Y tế trường học theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT. Nhiệm vụ trọng tâm:

- Kiện toàn Ban sức khỏe trường học; xây dựng và triển khai thực hiện bảo đảm công tác y tế trường học trong năm học.

- Tổ chức triển khai thực hiện bảo đảm các quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BY-BGDDĐT ngày 12/5/2016 của Bộ Y tế và Bộ GDĐT quy định về công tác y tế trường học; các quy định về hoạt động Chữ Thập đỏ trong trường học theo Thông tư số 07/2014/TT-BGDDĐT ngày 14/3/2014.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ GDĐT, UBND thành phố, Sở GDĐT về phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm (Sốt xuất huyết, tay chân miệng, Sởi, Rubella, Cúm A, Đậu mùa khỉ,..) và các bệnh không lây nhiễm trong trường học. Nhân viên y tế chuẩn bị trực tiếp tuyên truyền (hoặc liên hệ mời Bệnh viện Hội An) tuyên truyền về kỹ năng phòng chống dịch bệnh trong học sinh toàn trường: 02 lần/HK. Cập nhật bảng tin sức khỏe, thường xuyên cập nhật, phổ biến thông tin sức khỏe lên bảng tin.

- Thực hiện hiệu quả Quyết định số 41/QĐ-TTg ngày 08/1/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý và tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, HSSV để nâng cao sức khỏe, dự phòng bệnh ung thư, tim mạch, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hen phế quản giai đoạn 2018-2025.

- Bảo đảm 100% học sinh có Bảo hiểm Y tế; vận động 100% học sinh tham gia Bảo hiểm tai nạn.

- Triển khai thực hiện Quyết định số 2138/QĐ-BGDDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Kế hoạch giáo dục sức khỏe tâm thần cho trẻ em, học sinh giai đoạn 2022-2025.

- Triển khai Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030; triển khai sử dụng tài liệu hướng dẫn truyền thông về phòng ngừa thuốc lá mới cho học sinh phổ thông ban hành theo Quyết định số 1751/QĐ-BGDDĐT ngày 22/6/2022 của Bộ GDĐT. Tổ chức các hoạt động truyền thông về phòng, chống tác hại của thuốc lá (đặc biệt là tác hại của thuốc lá điện tử, thuốc làm nóng và đồ uống có cồn); thường xuyên kiểm tra, không để xảy ra việc học sinh sử dụng thuốc lá, đồ uống có cồn, nhất là các sản phẩm thuốc lá mới.

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 4458/QĐ-BGDDĐT ngày 22/8/2007 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong các trường phổ thông; Triển khai thực hiện hiệu quả Tài liệu hướng dẫn giáo dục phòng tránh đuối nước học sinh và các tài liệu truyền thông ban hành theo Quyết định số 4704/QĐ-BGDDĐT ngày 20/12/2022 của Bộ GDĐT.

- Xây dựng và triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch công tác an toàn trường học; ban hành thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn trường học; sử dụng có hiệu quả tài liệu giáo dục an toàn trường học.

- Thực hiện nghiêm túc quy định VSATTP tại nhà ăn tập thể; thực hiện kiểm

tra đột xuất việc thực hiện qui định VSATTP tại nhà ăn tập thể.

XIV. SỬA ĐỔI VÀ THỰC HIỆN QUY CHẾ DÂN CHỦ

- Tiếp tục kiện toàn hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện dân chủ ở cơ sở; tiếp tục bổ sung, điều chỉnh Quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở (đã được nhà trường điều chỉnh, bổ sung ban hành năm 2023 theo Luật Thực hiện dân chủ cơ sở số 10/2022/QH15 và Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ qui định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở).

- Tiếp tục rà soát thực hiện qui chế phối hợp giữa nhà trường với các đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội trong việc giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Trong học sinh, duy trì thực hiện đối thoại giữa học sinh với Hiệu trưởng, mỗi năm 03 lần để lắng nghe ý kiến phản ánh, tâm tư nguyện vọng của học sinh; giải đáp, thực hiện các nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của học sinh.

XV. CÔNG KHAI CÁC NỘI DUNG THEO THÔNG TƯ SỐ 09/2024/TT-BGDĐT CỦA BỘ GDĐT

- Thành lập Tổ công tác thực hiện nhiệm vụ công khai theo Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT;

- Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công tác công khai;

- Rà soát, bổ sung, điều chỉnh trang thông tin điện tử nhà trường, bảo đảm có đầy đủ các nội dung công khai theo qui định tại Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT;

- Đăng tải các nội dung công khai của năm học 2024-2025 lên trang thông tin điện tử nhà trường. Thời hạn hoàn thành các công việc trên: trong tháng 9/2025.

XVI. CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phòng chống tham nhũng nhà trường;

- Rà soát tiếp tục thực hiện kế hoạch công tác phòng chống tham nhũng năm 2025; thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ về công tác PCTN theo qui định của Sở GD&ĐT; xây dựng kế hoạch PCTN năm 2026;

- Tổ chức quán triệt Luật PCTN trong toàn thể CBVC;

- Triển khai việc kê khai, minh bạch tài sản theo đúng qui định của Luật PCTN;

- Chỉ đạo xây dựng cụ thể kế hoạch dạy học tích hợp nội dung phòng chống tham nhũng vào chương trình môn học GDKT&PL theo Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng chính phủ;

- Đoàn Thanh niên chủ công phối hợp với nhà trường tổ chức cuộc thi tiểu phẩm về phòng chống tham nhũng, tiêu cực trong học sinh các lớp.

XVII. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC, XÂY DỰNG TRƯỜNG ĐẠT CHUẨN QUỐC GIA

- Kiện toàn Hội đồng Tự đánh giá và các nhóm công tác;

- Xây dựng kế hoạch tự đánh giá; tổ chức tập huấn, quán triệt yêu cầu thực hiện công tác tự đánh giá;
- Tập trung củng cố hệ thống văn bản, hồ sơ lưu trữ các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ công tác, các bộ phận công tác;
- Xây dựng lộ trình triển khai thực hiện số hóa các hồ sơ minh chứng phục vụ công tác tự đánh giá;
- Triển khai công tác tự đánh giá một cách thực chất, hoàn thành công tác tự đánh giá của năm học 2025-2026 vào tháng 03/2026;
- Thông qua tự đánh giá, thực hiện cải tiến, bổ sung hồ sơ minh chứng; kiến nghị các giải pháp tăng cường CSVC; thực hiện chuẩn bị hồ sơ đăng ký đánh giá ngoài vào năm 2027, sau khi hoàn thành Đề án cải tạo nâng cấp trường (hiện tại cơ sở vật chất nhà trường một số hạng mục chưa đáp ứng yêu cầu trường chuẩn quốc gia mức độ 1).

XVIII. CÔNG TÁC PHỐI HỢP TRONG GIÁO DỤC

- Rà soát điều chỉnh, bổ sung, thực hiện bảo đảm qui chế phối hợp giữa nhà trường với các tổ chức đoàn thể, hội quần chúng: Đoàn TN, Hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ, Ban đại diện CMHS, Ban LLCHS;
- Đẩy mạnh, tranh thủ sự phối hợp, hỗ trợ giúp đỡ của các cấp chính quyền, ban, ngành, đoàn thể ở phường Hội An trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục học sinh;
- Chủ động xây dựng kế hoạch phối hợp về ANTT giữa nhà trường với công an phường Hội An. Thời gian tổ chức Hội nghị ký kết Qui chế phối hợp: Tháng 12/2025 (kết hợp phát động Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trong CBVC và HS toàn trường);
- Tranh thủ sự phối hợp, hỗ trợ của các địa phương miền núi trong công tác giáo dục học sinh.

XIX. THỰC HIỆN CÔNG TÁC ĐỔI MỚI QUẢN LÝ GIÁO DỤC

- Triển khai một cách quyết liệt việc sử dụng hệ thống chính quyền điện tử, việc số hóa văn bản đi, lưu trữ văn bản đến trên môi trường số; đẩy mạnh có hiệu quả việc sử dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lý dạy học, quản lý hành chính, tài chính, tài sản.
- Xây dựng chương trình ban hành văn bản, hội nghị, hội thảo trong năm học; duy trì lịch công tác tháng, tuần; chỉ đạo nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ CM, các hoạt động CM.
- Rà soát quy định nền nếp CM, hồ sơ sổ sách CM của tổ CM và GV; cải tiến thủ tục hành chính trong thông tin báo cáo; mua sắm, quản lý tài sản công; dự toán, thanh quyết toán tài chính.
- Xây dựng và số hóa dữ liệu lương và phụ cấp của viên chức, người lao động, phục vụ công tác nâng lương và phụ cấp thường xuyên và trước hạn.

- Củng cố hoạt động của Tổ truyền thông và Quản trị trang thông tin điện tử nhà trường; nâng cao hiệu quả hoạt động của trang thông tin điện tử nhà trường trong công tác tuyên truyền và điều hành công việc.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, cụ thể hóa một số nội dung của Quy chế làm việc; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, cải tiến hội họp; rà soát bổ sung, điều chỉnh và tổ chức thực hiện có hiệu quả Quy tắc ứng xử trong CBVC.

- Củng cố, kiện toàn Hội đồng trường và các tổ chức tư vấn theo quy định Điều lệ trường trung học ban hành theo Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GD&ĐT.

- Thành lập Ban chỉ đạo, triển khai kế hoạch BDTX, có tổng kết vào cuối năm học.

- Bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng bộ, Đảng ủy và Chi bộ đối với nhà trường và tổ CM; duy trì họp liên tịch với đoàn thể; duy trì trực ngày thứ bảy hằng tuần của Lãnh đạo Trường; phối hợp, tạo điều kiện cho các hội, đoàn thể, tổ chức quần chúng hoạt động đồng bộ, hiệu quả.

XX. CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

- Rà soát, điều chỉnh tiêu chí thi đua, qui định đánh giá thi đua, tiêu chí và qui định xếp loại CBVC phù hợp với yêu cầu mới. Tổ chức theo dõi chặt chẽ, làm cơ sở bảo đảm việc đánh giá CBVC, bình xét thi đua đúng thực tế mức độ hoàn thành nhiệm vụ công tác của từng CBVC.

- Ưu tiên tối đa trong việc bình xét thi đua cuối năm và nâng lương trước thời hạn cho những cá nhân có nhiều đóng góp cho nhà trường, cá nhân tích cực tham gia các cuộc thi do Sở GD&ĐT tổ chức, nhất là thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố.

- Xây dựng tiêu chí đánh giá thi đua tổ CM, tổ CT và triển khai thực hiện xếp loại thi đua đối với tổ CM, tổ CT.

- Thành lập Ban chỉ đạo triển khai thực hiện phong trào thi đua “Đổi mới sáng tạo trong dạy và học” theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT; hằng quý tổ chức xét, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều đổi mới, sáng tạo trong dạy và học, biểu dương, khen thưởng và có bài viết giới thiệu, nhân rộng điển hình trên website nhà trường, website Sở GD&ĐT, báo, tạp chí, đài phát thanh địa phương.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ và Quy chế sử dụng quỹ Thi đua, khen thưởng bảo đảm dân chủ, phù hợp với qui định pháp luật và nguồn sách, có tác dụng động viên CBVC, người lao động.

Phần VI

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. TRÁCH NHIỆM CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

1. Đối với Hiệu trưởng

- Tổ chức phổ biến, quán triệt CBVC và các tổ chức đoàn thể, Ban đại diện CMHS Kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Theo dõi chỉ đạo chung việc triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học của nhà trường; trực tiếp theo dõi chỉ đạo một số lĩnh vực công tác trong Kế hoạch Giáo dục;

- Phân công nhiệm vụ cho các Phó hiệu trưởng để giúp Hiệu trưởng theo dõi, chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực công tác được phân công trong Kế hoạch Giáo dục nhà trường;

- Chỉ đạo các Phó HT, tổ chuyên môn, tổ công tác cụ thể hóa Kế hoạch Giáo dục nhà trường thành kế hoạch của tổ, bộ phận công tác; chỉ đạo Văn phòng xây dựng Lịch công tác tháng, tuần để triển khai các công việc theo Kế hoạch;

- Chủ trì họp giao ban định kỳ (02 tuần họp 01 lần) để rà soát công việc; chủ trì tổ chức họp toàn thể CBVC để sơ kết thực hiện Kế hoạch giáo dục theo định kỳ giữa HK, cuối HK, cuối năm học; đánh giá, rút kinh nghiệm; bảo đảm kế hoạch thực hiện đầy đủ, thông suốt, hiệu quả;

- Chỉ đạo và triển khai thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch; điều chỉnh kế hoạch nếu cần thiết.

2. Đối với Phó Hiệu trưởng

- Chịu trách nhiệm giúp Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch lĩnh vực công tác và chủ động chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện các lĩnh vực công tác do Hiệu trưởng phân công;

- Tổ chức kiểm tra, theo dõi, giám sát cán bộ, viên chức thực hiện nhiệm vụ công tác thuộc lĩnh vực được Hiệu trưởng phân công phụ trách; tổng hợp nhận xét, đánh giá tại các cuộc họp giao ban và hội nghị sơ kết định kỳ;

- Chủ động tham mưu đề xuất Hiệu trưởng các giải pháp công tác nhằm nâng cao hiệu quả, chất lượng các nhiệm vụ công tác được giao phụ trách;

- Tham gia đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ công tác của các cá nhân, bộ phận thuộc lĩnh vực được giao phụ trách, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại CBVC, bình xét danh hiệu thi đua cuối năm học;

- Tham mưu đề xuất Hiệu trưởng bổ sung, điều chỉnh Kế hoạch Giáo dục năm học, nếu thấy cần thiết.

3. Đối với đoàn thể và các tổ chức xã hội

- Tham gia việc xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch, chương trình công tác của đoàn thể phù hợp với Kế hoạch Giáo dục năm học của nhà trường;

- Tổ chức đoàn thể triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình công tác theo các nội dung phối hợp với chính quyền một cách đồng bộ, hiệu quả;

- Tham gia giám sát việc thực hiện Kế hoạch Giáo dục nhà trường; kiến nghị Ban Giám hiệu nhà trường điều chỉnh, bổ sung kế hoạch nếu cần thiết.

4. Đối với tổ chuyên môn

- Tổ trưởng căn cứ Kế hoạch Giáo dục năm học của nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch năm học của tổ; chỉ đạo các nhóm chuyên môn (cơ cấu trong

tổ) rà soát điều chỉnh kế hoạch giáo dục môn học; chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân;

- Thực hiện phê duyệt kế hoạch giáo dục môn học của các bộ môn được cơ cấu trong tổ và kế hoạch giáo dục cá nhân của giáo viên trong tổ; cùng với Nhóm trưởng chuyên môn chịu trách nhiệm trước nhà trường về nội dung kế hoạch giáo dục môn học, kế hoạch giáo dục của cá nhân trong tổ;

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành tổ triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của tổ trong Kế hoạch Giáo dục nhà trường;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban định kỳ; theo dõi tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của tổ theo định kỳ (giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm học);

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, theo dõi đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của từng cá nhân trong tổ; trên cơ sở đó tổ chức cho tổ đánh giá, đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các thành viên trong tổ;

- Tổng hợp ý kiến của giáo viên trong tổ, đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch Giáo dục năm học, nếu cần thiết.

5. Đối với tổ Văn phòng-Quản lý học sinh và tổ Nuôi dưỡng

- Tổ trưởng căn cứ Kế hoạch Giáo dục năm học của nhà trường tiến hành xây dựng kế hoạch năm học của tổ; chỉ đạo nhân viên trong tổ xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân;

- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành tổ triển khai thực hiện các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của tổ trong Kế hoạch Giáo dục nhà trường;

- Tham gia đầy đủ các cuộc họp giao ban định kỳ; theo dõi tổ chức sơ kết đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của tổ giữa kỳ, cuối kỳ, cuối năm học;

- Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, theo dõi đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ công tác của từng cá nhân trong tổ; trên cơ sở đó tổ chức cho tổ đánh giá, đề xuất mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các thành viên trong tổ;

- Tổng hợp ý kiến của nhân viên trong tổ, đề nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch Giáo dục năm học, nếu cần thiết.

6. Đối với giáo viên

- Tham gia việc xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học của nhà trường; tham gia cùng giáo viên trong nhóm chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục môn học của bộ môn phụ trách;

- Căn cứ Kế hoạch Giáo dục năm học của nhà trường, tiến hành xây dựng kế hoạch giáo dục của cá nhân;

- Triển khai thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, không ngừng nâng cao chất lượng giáo dục và các nhiệm vụ công tác được giao.

7. Đối với nhân viên

- Tham gia việc xây dựng Kế hoạch Giáo dục năm học của nhà trường;

- Căn cứ Kế hoạch Giáo dục năm học của nhà trường, tiến hành xây dựng kế hoạch công tác của cá nhân;

- Triển khai thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, không ngừng nâng cao chất lượng các nhiệm vụ công tác được giao.

II. CÔNG TÁC PHỐI HỢP CÁC BÊN LIÊN QUAN

- Phối hợp với các tổ, bộ phận công tác, các đoàn thể trong nhà trường:

- + Xây dựng cơ chế họp định kỳ để trao đổi thông tin, thống nhất đánh giá, triển khai kế hoạch: Họp giao ban Tổ trưởng định kỳ 2 tuần 01 lần; họp Liên tịch với các đoàn thể định kỳ: mỗi HK 2 lần; không kể họp đột xuất.

- + Rà soát qui chế phối hợp với các đoàn thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng, cụ thể đối với các bên.

- Phối hợp với Ban đại diện Cha mẹ học sinh:

- + Phối hợp tổ chức các hội nghị Ban đại diện CMHS định kỳ (mỗi năm học 03 lần); thống nhất xây dựng Kế hoạch công tác phối hợp giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS;

- + Mời Ban đại diện Cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động, các sự kiện lớn của nhà trường;

- + Mời Ban đại diện CMHS tham gia Hội đồng trường và các tổ chức tư vấn khác theo qui định Điều lệ trường trung học;

- + Xây dựng kênh thông tin liên lạc thường xuyên (nhóm Zalo) giữa nhà trường với Ban đại diện CMHS;

- + Báo cáo tình hình nhà trường với Ban đại diện CMHS theo định kỳ đầu năm học, cuối HKI, cuối năm học.

- Phối hợp với chính quyền địa phương:

- + Mời lãnh đạo UBND phường Hội An và lãnh đạo các địa phương, các phòng, ban, đoàn thể liên quan ở phường Hội An; lãnh đạo UBND các xã miền núi, Phòng VHXX các xã miền núi tham gia các sự kiện lớn trong năm học của nhà trường;

- + Duy trì việc triển khai thực hiện Qui chế phối hợp về ANTT giữa nhà trường với Công an phường Hội An; định kỳ 6 tháng tổ chức sơ kết; cử cán bộ tham gia các cuộc họp giao ban về tình hình ANTT do Công an và UBND phường tổ chức;

- + Duy trì việc phối hợp, tranh thủ sự giúp đỡ của UBND các xã miền núi, Phòng VHXX các xã miền núi trong việc tổ chức cho học sinh về nghỉ tết, nghỉ hè và tập trung trở lại trường; phối hợp thực hiện công tác tuyển sinh lớp 10 hằng năm;

- + Tích cực tổ chức CBVC và HS tham gia các hoạt động do địa phương tổ chức.

- + Báo cáo tình hình hoạt động của nhà trường cho chính quyền địa phương. Xin ý kiến chỉ đạo, hỗ trợ của chính quyền địa phương khi cần thiết.

III. CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT; RÀ SOÁT, ĐIỀU CHỈNH

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ trường học; Kế hoạch kiểm tra chỉ đạo của Ban giám hiệu để kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh việc thực hiện kế hoạch của các tổ, bộ phận công tác.

- Tạo điều kiện để các tổ chức đoàn thể, tổ chức chính trị xã hội, Ban đại diện CMHS giám sát việc thực hiện kế hoạch năm học của nhà trường và của các tổ, bộ phận công tác.

- Thực hiện nghiêm túc, đều đặn các cuộc họp giao ban, sơ kết, tổng kết để qua đó rà soát, đánh giá việc thực hiện Kế hoạch và thống nhất điều chỉnh, bổ sung kế hoạch nếu thấy cần thiết.

IV. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN BÁO CÁO

- Định kỳ 02 tuần một lần các tổ CM, tổ CT, Phó Hiệu trưởng báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch Giáo dục cho HT trong các cuộc họp giao ban;

- Hằng tháng, Hiệu trưởng báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch Giáo dục của nhà trường đến Đảng ủy;

- Định kỳ: giữa HK, cuối HK, cuối năm học, Hiệu trưởng tổng hợp báo cáo, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch năm học trong Liên tịch, Hội đồng trường trong toàn thể CBVC, người lao động;

- Định kỳ cuối HK, cuối năm học Hiệu trưởng báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch Giáo dục năm học (thông qua báo cáo sơ kết, tổng kết các lĩnh vực công tác) về Sở GD&ĐT;

- Định kỳ cuối HK, cuối năm học Hiệu trưởng thông tin tình hình nhà trường, kết quả thực hiện Kế hoạch Giáo dục nhà trường đến Ban đại diện Cha mẹ học sinh và thông qua Ban đại diện CMHS thông tin đến Cha mẹ học sinh;

- Thực hiện thông tin công khai theo qui định của Bộ GD&ĐT trên Trang thông tin điện tử nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch giáo dục năm học 2025-2026 của Trường PTDTNT THPT Quảng Nam, đề nghị các cá nhân và bộ phận liên quan thực hiện bảo đảm các yêu cầu tại Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT;
- Hội đồng trường;
- Các tổ CM;
- Đoàn TN; Hội CTĐ;
- Lưu: VT, Hồ sơ CM.

HIỆU TRƯỞNG

Lê Đức Sơn